

NĂM THỨ NHỨT - SỐ 6 GIÁ : 0\$15 2 JUIN 1929

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phấn son tô điểm sơn hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

~~~~~\*~~~~~

## **TÒA BÁO**

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

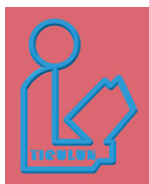
No 42 -- Rue Catinat -- No 42

**SAIGON**



# Phụ nữ Tân văn

**năm thứ nhứt  
số 6 \* 2 Juin 1929**



**Paris \* 01.2025**

# Phụ nữ Tân văn

số 6 \* 2 Juin 1929

Bìa: *Phụ Nữ Tân Văn*  
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

# Phụ nữ Tân văn

**số 6 \* 2 JUIN 1929**



|                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SÁNG-LẬP<br>KIỆM NGUYỄN DỤC NHUAN<br>Mua báo, gởi bài,<br>trả tiền xin đề cho:<br>M. NGUYỄN-DỤC-NHUAN<br>Tổng-Lý<br>Phụ nữ Tân văn,<br>42, Rue Catinat,<br>SAIGON | XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM<br><br><h1 style="margin: 0;">PHỤ NỮ TÂN VĂN</h1><br>TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON. | CHỦ-NHIỆM<br>M. NGUYỄN-DỤC-NHUAN<br>GIÁ BẢO<br>Một năm..... 6\$00<br>Sáu tháng..... 3.50<br>Ba tháng..... 1.50<br>Là tiền báo xin trả<br>tiền trước. |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## HỌC TRÒ BÃI KHÓA


 ác báo Tây Nam đương bàn luận về việc 376 học sinh trường Sư Phạm bãi khóa ; họ nói rằng Chánh phủ sẽ đuổi cả bọn ấy, và sẽ cấm không được dự vào cuộc thi cử, hay là vào làm việc ở sở công nào cả. Năm người làm đầu trong bọn sẽ bị trừng phạt một cách riêng.

. . . . .

Việc này là một việc hệ trọng lắm ; Chánh phủ nên thận trọng mà chớ vội đập nát cái nền tương lai của gần bốn

trăm người trẻ tuổi có học thức.

Cái mục đích cuộc bãi khóa này là ở trong đường lợi quyền của họ, ở trong nghề nghiệp sanh nhai của họ ; vả lại, nghe đâu họ đã từng nhiều lần yêu cầu mà không thấy có kết quả, thì họ nghĩ chỉ còn có một cách là kéo nhau lẳng lẳng đi ra khỏi trường học. Để làm chủ để . . . cho Chánh phủ lưu ý đến lợi quyền của họ đôi chút.

. . . . .

Nhìn vào trán của các học sanh bãi khóa, không thấy có cái vẻ loạn nghịch là cái đặc sắc của những nhà cách mạng : mà chỉ thấy có cái vẻ lo nghĩ đau đớn mà thôi. Những lời phỉ báng khêu khích của các báo Tây cũng không đủ mà làm nhăn trán họ. Chánh phủ nên thận trọng, chớ quá chiếu theo cái dư luận thiên lệch của

báo giới Tày ở đây, mà vội để cho bao nhiêu kẻ đầu xanh phải ôm sự uất phần ở trong lòng.

Nói thế rồi, chúng tôi xin vượt qua cái phạm vi cuộc bãi khóa ở trường Sư phạm, mà bàn đến cái phong trào bãi khóa ở nước ta.

Làm Grève<sup>1</sup> là cái lợi khí của kẻ yếu để chống lại với một cái sức mạnh Đòi nay là đời phong trào tự do sôi nổi, ở đâu cũng thấy kẻ yếu dùng cái lợi khí đó để đạt tới mục đích yêu cầu quyền lợi của mình.

Bọn thiếu niên học ở các trường công và tư, tự nhiên là phải chịu cái ảnh hưởng ấy. Tuổi nhỏ, khí hăng, lại được cái thể đông đúc sum hiệp với nhau thì càng dễ mà cùng nhau luận bàn hơn

---

<sup>1</sup> Grève : cuộc đình công ; bãi công ; bãi thị ; bãi khóa

thiệt ; bởi vậy nhiều phen họ đã dùng cái lợi khí ấy để yêu cầu quyền lợi, cùng là tỏ lòng uất phần của mình.

Thật, chúng tôi nhớ đến những cuộc bãi khóa của học sanh hồi năm 1926, . . .  
. . . . . bao nhiêu lại càng lo bấy nhiêu ; lo là vì cái tình thế đặc biệt của đàn học sanh ta ngày nay vậy.

Ôi, còn sự gì quan hệ cho bằng cái việc học sanh bãi khóa ! Làm grève cùng có năm bảy đường ; mà cái đường nầy đáng nguy hiểm hơn cả.

Thợ thuyền bỏ làm, còn có thể nhờ công chúng giúp cho phương thế sanh nhai khác, có khi còn sung sướng hơn xưa. Chớ anh em thanh niên ta làm grève thì là bỏ chỗ sáng mà vào đêm tối ; bỏ cái học nghiệp hoàn toàn, mà giữ cái phần dốt nát....

Người ta đã tính ra trong tám người thiếu niên đến tuổi vào trường, thì chỉ có một người là được học. Vậy thời cái số sơ học ở nước ta chỉ là phần 8 trong dân thiếu niên ; mà trong cái phần ấy, còn đâu một phần rất nhỏ vượt quá cái trình độ sơ đẳng !

Tình thế như vậy thật đau lòng cho người yêu nước mà cái cảnh bài khóa ngày nay càng khiến cho chúng tôi phải lo sợ không biết chừng nào.

Phải chỉ sự giáo dục phổ cập trong dân ta ; trường học sơ đẳng, trung đẳng được nhiều . . . . . ở trong xứ, thì . . . . . chúng tôi cũng không lấy gì làm lo ngại. Song, cái tình thế éo le như ngày nay, mà bao nhiêu kẻ thiếu niên tuần tú lại bỏ học như vậy, thì chi mà chúng tôi yên lòng đặng.

Vậy kết luận xin có một lời nhắn với  
các bạn . . . . . nên  
nhớ . . . . . mà rán học.

P. N. T. V.

Mất một người đàn bà có tiếng

## Bà Séverine



Ngày 23 Avril mới rồi, văn học giới nước Pháp và phụ nữ cả hoàn cầu, đều

có một cái tang : mất một người đàn bà vào học có tiếng, chí khí có tiếng, khẳng khái có tiếng, là bà Séverine.

Bà Séverine chánh tên thiệt là Caroline Rémy, sanh ở Paris ngày 27 Avril năm 1855. Hồi nhỏ, bà chuyên trị về văn học, năm lên mười tuổi đã nghiên cứu về cổ học của La Mã và Hy-lạp. Năm 1879, nghĩa là hồi bà được 24 tuổi, bà theo ông Jules Vallès mà làm trợ bút trong báo Cri du Peuple. Ông Jules Vallès là một nhà đại gia học vấn về hồi đó, cũng nhờ có ông cho nên bà Séverine mới thành tài, bà cung kính ông Vallès như là bậc sư phụ vậy. Tới năm 1885 ông Vallès chết, thì bà đứng lên một mình chủ trương tờ báo Cri du Peuple, nhưng chỉ làm được ba năm thì nhà báo phải đóng cửa, vì không có tiền. Hồi đó là hồi bà đã nổi tiếng ở trong báo giới lắm rồi.

Bà có cái tư tưởng rất cao thượng, hay binh vực những kẻ nghèo khó, và bị áp chế. Ai có chuyện gì bất bình, uất ức, đau đớn thì bà sẵn lòng yên ủi và binh vực cho . . . . . Chẳng những vậy mà thôi, bà lại có tài bút chiến nữa. Hồi bà còn cầm bút, tranh luận với ai một vấn đề gì cũng hợp phép lý luận và đảng đảng, cho nên ai cũng yêu mến bái phục, cho tới những kẻ trái ý kiến với bà cũng vậy

Bà cũng có tài diễn thuyết. Có khi trong cuộc diễn thuyết đương cãi cộ nhau ồn ào, mà bà đứng lên biện thuyết, thì cử tọa đều lặng tiếng im hơi để nghe bà nói, tiếng nói vang như chuông, mà tư tưởng rõ ràng, lý luận đâu ra đó. Người ta đã phải chịu bà có tài khẩu biện hùng hồn cũng như những hạng Waldeck Rousseau, Clémenceau và Jean Jaurès.

Lúc nào bà cũng ra sự hòa bình, cho nên trước khi chiến tranh và sau khi chiến tranh cũng vậy, lúc nào bà cũng công kích luôn luôn. Năm 1919, bà đã viết một bài trong báo Œuvre, hết sức mắng nhiếc những kẻ chỉ lợi dụng mực đen giấy trắng để gây thêm những sự hiểm thù vô ích trong loài người.

Sau khi tờ báo Cri du Peuple đã đình bản, thì bà đứng lên giúp cho tờ báo La Fronde, là tờ báo toàn thị của đàn bà viết.

Song bà còn viết cho nhiều các báo lớn khác nữa. Những báo như Le Journal, Le Petit Journal, Le Gil Blas, Le Matin. Le Gaulois, L'Echo de Paris, L'Intransigeant, L'Œuvre v... v... bà đều có viết hết thấy, khi thì ký tên này, khi thì ký tên khác. Còn những sách vở, thì bà cũng soạn ra nhiều, mà nổi tiếng hơn hết, thì có mấy bộ Pages Rouges, Les Notes d'une

Frondeuse, Pages mystiques, En marche vers la Lumière v... v... và một bốn tuồng Sainte Hélène, đều là những sách, thiên hạ hoan nghinh lắm.

Bà lại là một người rất khiêm tốn, không háo danh một chút nào. Năm 1925 Chánh phủ Pháp nghĩ sự nghiệp văn chương của bà rất lớn, định ban thưởng Bắc đẩu bội tinh cho bà mà bà không nhận. Cao thượng thay.

Nói tóm lại, sự nghiệp của bà lừng lẫy và rực rỡ hơn hết là trước khi chiến tranh, chớ sau khi chiến tranh trở di, thì bà đã già rồi, không hoạt động như trước nữa. Bà gác bút mà về dưỡng lão ở làng Pierrefonds, song không phải là sao lãng việc đời, mỗi khi có việc gì mà bà cho là trái mắt chướng tai thì bà lại xuất hiện. Bà làm Phó Hội trưởng hội Bảo hộ Nhơn quyền (Ligue des Droits de l'Homme),

hồi mới rồi đây, bà còn hết lòng hết sức xin tha cho anh tù Dieudonné đã bị kết án oan uổng.

Một người đàn bà như vậy mất đi, chẳng khác nào như trong cái vườn nhơn loại mất một bông thơm một cây quý, cho nên các báo Âu-Mỹ đều tỏ lòng thương tiếc lắm.

✱

## Chuyện ở nước Nhựt

### Ăn mày cũng có hội

Đời này, mỗi nghề nghiệp gì cũng phải có hội, kết đoàn thể với nhau, kêu là nghiệp đoàn (Syndicat), để bình vực quyền lợi của mình. Thợ thuyền có nghiệp đoàn với nhau, thì bọn chủ bắt nỡn không bắt nạt đặng. Nghiệp đoàn tức là khí giới của người yếu để chống với người mạnh. Chánh phủ nào cũng cho dân lập nghiệp đoàn, để cho bọn làm công làm mướn bình vực quyền lợi của họ với nhau, đừng có chánh phủ nào áp chế dân lắm, thì mới không cho dân lập như vậy mà thôi ; vì sợ người ta kết

liên với nhau, thì có cơ nguy cho thể lực chánh phủ.

Ở những nước có tự do, thì té ra đến kẻ ăn mày cũng được hưởng cái không khí ấy. Sung sướng biết bao nhiêu !

Thiệt vậy, bọn ăn mày ở thành Đông Kinh nước Nhứt bây giờ, cũng lập nghiệp đoàn. Mới rồi hội nghiệp đoàn của họ, ra lệnh cho người trong hội mỗi ngày chỉ làm ba giờ mà thôi, vì bây giờ số người bị gây tăng lên đông quá, thì phải thay phiên nhau mà làm ăn. Họ chia ra sáu toán, mỗi ngày đi xin ở chỗ nào, giờ nào, đều do hội nghiệp đoàn định trước, người trong hội cứ việc y theo đó mà làm. Xin được bao nhiêu về chia phần đều cho hội viên hết thấy. Họ nói mỗi ngày đi xin ba giờ đồng hồ là đủ ăn xài rồi. Sung sướng thay, tự do thay, là nước Nhứt!

## Ý kiến của chúng tôi với thời sự

### Thử coi cá nhơn tự do của người Pháp ra thế nào ?

 ần đây có hai cuộc bay từ Paris sang ta, lần trước là Paillard, Le Brix và Jousse, lần sau là Bailly, Réginensi và Marsot. Bọn Paillard bay chuyến trước là có bộ Hàng không (Ministère de l'Air) bên Pháp cho phép hẳn hoi và đỡ đầu cho nữa, song hình như bọn Paillard không tài hay là máy bay không tốt, bay nửa đường bị rớt xuống. Còn bọn Bailly thì cứ tự do bay, không xin phép bộ Hàng Không mà cũng không kèn trống chi hết,

mà bay đi tới nơi, bay về tới chốn. Vì vậy, trong những chuyện đó có một đoạn hay lắm.

Sau khi bọn Paillard bay đến nửa đường rớt xuống, thì quan thượng bộ Hàng Không là Laurent Eynac hình như có ý mắc cỡ, là vì cuộc bay của mình tổ chức ra, những người của mình đỡ đầu cho bay, ai dè nó rớt nửa đường tức quá. Bởi đó ngài mới hạ lệnh cấm các cuộc bay và không cho bay xa nữa. Giữa khi đó là bọn Bailly sửa soạn lên mây để bay sang bên này. Ngài cho đòi Bailly vào và nói cho biết về cái lệnh cấm ấy, nhưng Bailly cứng cỏi lắm. Bạn đồng nghiệp Trung Lập có dịch ở báo Contact ra, thuật chuyện Bailly vào hầu cụ Laurent Eynac, có nói như vậy :

– Cụ cấm không cho tôi bay xa, không cho tôi bay đua với ai, nhưng nào tôi

có làm hai điều ấy đâu ? Cuộc bay của tôi đây là cuộc bay du lịch mà. Cái máy bay của tôi hiệu Farman, có giấy thông hành hẳn hoi, đúng theo luật buộc, vả lại lúc tôi bay, tôi cũng không chở vật gì nặng quá phép.

Tôi đây đã có bằng cấp phi công lâu rồi, còn thấy tôi là Réginensi, lại là một tay phi công thiện nghệ.

Nay nếu Cụ có hơn Réginensi, có trách Réginensi nào nghe lời tôi mà cãi lệnh Cụ. Cụ thâu giấy phép của Réginensi lại thì được, song Cụ có làm như vậy đi nữa thì bất quá Réginensi phải xin từ chức trong bộ Hàng Không chứ cũng không làm cho anh ta đổi ý được. Réginensi thôi làm với nhà nước, tôi sẽ kiếm công việc cho anh làm, lương bổng còn nhiều hơn bây giờ nữa. Có người nói với tôi rằng nếu tôi nghịch ý Cụ, thì

Cụ sể cấm không cho máy bay của tôi đáp xuống sân máy bay của nhà nước. Cái đó có khó gì đâu ? Nếu mà Cụ cấm tôi như vậy thì tôi xuất tiền mà mua vài mẫu đất lập một cái sân máy bay riêng cho tôi cũng được vậy. Bẩm Cụ, tôi là một người chủ máy bay, là một tay du lịch trên không trung, có lẽ nào Cụ lại cấm không cho mỗi ngày tôi muốn bay chơi 10, 15 giờ, bay ngang bay dọc bay tròn bay thẳng, theo ý tôi sao ? Tôi có giấy tờ phép tắc hẳn hoi, tôi muốn bay chừng nào, bay đi đâu là tùy ý tôi, chớ ai lại định trước cho tôi được, Cụ ?

Ông Laurent Eynac nghe nói, quật râu mỉm cười, gục gặt đầu rồi đáp :

– Anh nhiều lý sự quá, thôi, anh cứ việc... bay !

Nhờ vậy, Bailly được tự do bay qua

bên này mà thành công lớn. Coi như vậy đã thấy người Pháp biết trọng cái cá nhơn tự do của họ lắm.

### **Trông người lại nghĩ đến ta...**

Xem báo bên Pháp mới sang kỳ tàu vừa rồi, thấy có một chuyện không quan hệ bao nhiêu mà các báo ở Hồng-mao và Huê-ky, làm ồn lên, như có trận giặc.

Có gì ở đâu ! Có một có con gái nhà quý tộc ở Hồng-mao, lầu son các tía, xuống ngựa lên xe, sự sanh hoạt thật là sung sướng hết bậc trong nhơn gian, vậy mà khi không cô ả bỏ đi mất. Đi đâu. Bị giết chăng? Theo trai chăng ? Các báo ở Hồng-mao đều đánh dấu hỏi như vậy mà không trúng chút nào hết. Người ta mượn người và gởi hình ảnh đi khắp

thế giới để tìm kiếm cô ả. Tìm kiếm thết rồi, thấy cô ả làm một cô đứng bán hàng (Vendeuse) trong một tiệm lớn kia, ở thành Nữu-Do nước Mỹ. Người ta hỏi cô đã sung sướng, sao lại còn bỏ nhà mà đi làm nghề cực khổ như vậy, thì cô nói :

– Làm thân con gái, phải kiếm một cái chức nghiệp chỉ để mình tự lập lấy mình. Nếu nay nhờ được cha mẹ có tiền của, tha hồ ăn xài, không chịu mớ tay vào công việc gì hết, lờ ra mai sau gặp bước cùng khốn, thì biết làm gì mà ăn !

Câu chuyện ấy tưởng có thể làm bài học hay cho chị em mình lắm.

Thiệt có phần nhiều chị em mình được phước trời cho sanh-trưởng vào những nhà phú quý, vàng ngọc đầy người, quần áo đầy tủ, ngựa xe tha hồ lên xuống, tiền bạc tha hồ ăn xài, thật là

sung sướng ! Sung sướng quá đi, khiến cho có nhiều chị em mình, hình như là bộ máy để ăn xài, chớ không dám mó tay vào công việc gì hết, mó tay vào công việc sợ hư móng tay, sợ hư mất màu da trắng bóc, có khi lại sợ thiên hạ chê cười.... Tôi nghiệp những cô ấy mai sau lấy chồng ở riêng, có lúc đẩy tớ đi khỏi, không biết nấu một nồi cơm ; áo xố chỉ một chút không biết vá ; con đẻ ra không biết nuôi ; tới những lúc ấy có lẽ mới ăn năn rằng xưa kia còn ở nhà cha mẹ, mình chỉ biết phẩn sấp ăn xài, không dúng tay vào việc gì là bậy. Mà cuộc sung sướng của người đời, ai dám chắc nó là một thứ trường sanh bất tử, có khi nó chỉ là ngọn đèn trước gió, hột sương buổi mai, cho nên những người bữa qua ta thấy phong gấm tử là, mà bữa nay đã là tan tác như hoa giữa đường rồi. Đó, gặp những lúc như vậy, mới biết tính làm sao ?

Bởi vậy, tưởng chị em ta nên học theo cô Hồng-mao kia, ở lúc yên nên nghĩ tới hồi nguy, hưởng được phước cũng nên sợ khi gặp họa mới đáng.

**Các danh nhơn trong nước  
đối với vấn đề phụ nữ.**

**Cuộc trưng cầu ý kiến của  
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN**

**Bài trả lời của ông Phạm Quỳnh**



Thưa Bà,

Tôi tiếp được bức thư của Bà hỏi ý kiến về vấn đề phụ nữ đã mấy tháng nay, mà chưa kịp trả lời, thật là không phải lắm. Sự chậm trễ đó là bởi tôi có đứa con

nhỏ bị đau tự tết đến giờ, bệnh tình nguy kịch, khiến cho tôi không được thư thái trong lòng mà nghĩ đến công việc gì cả. Vậy xin bà vui lòng miễn chấp cho.

Vấn đề phụ nữ ở nước Nam ta ngày nay là một vấn đề tôi vẫn thường để ý nghiên cứu đã lâu. Vì tôi thiết tưởng trong việc tổ chức ra cái tân xã hội Việt Nam sau này, người đàn bà con gái cũng có một phần trách nhiệm lớn, chẳng kém gì đàn ông con trai. Nay phải dự bị thế nào để cho đàn bà con gái nước Nam làm trọn được cái trách nhiệm lớn lao đó : đó là cái vấn đề phụ nữ hiện bây giờ vậy.

Vấn đề này cũng như vô số các vấn đề khác về chính trị, xã hội, luân lý, v. v... có thể giải quyết ra hai phương diện : một là phương diện của phái thủ cựu, hai là phương diện của phái duy tân.

Theo phái thủ cựu thì đàn bà Việt Nam ta xưa nay vẫn có cái địa vị xứng đáng trong xã hội, vẫn có cái tư cách thuần túy hợp với tánh tình phong tục nước nhà, tư cách ấy, địa vị ấy chỉ nên bảo tồn lấy, không nên thay đổi gì, đổi đi chưa thấy có lợi gì mà chỉ thấy có hại vậy.

Theo phái duy tân thì đàn bà con gái nước ta ngày nay đã đến ngày giải phóng, nghĩa là phải bài trừ cả cái tánh tình phong tục cũ đi mà tập nhiễm lấy tánh tình phong tục mới, nghĩa là nhất thiết nên phỏng theo lối văn minh mới của Âu Tây vậy.

Theo ý riêng tôi thì hai phương diện đó đều là không đúng cả. Nền nếp cũ vẫn cố nhiên là nên bảo tồn, nhưng theo lẽ tiến hóa chung, cái cũ không thể giữ mãi được, cũng phải lần lần thay đổi cho hợp thời. Lẽ lối mới vẫn cố nhiên là nên

bất chước, nhưng bất chước cũng phải có ý thức, biết kén chọn cái dở cái hay, chớ không cứ thay mới là theo, nhứt đản đoạn tuyệt quan hệ với tổ tiên đất nước mình được.

Nói riêng về vấn đề phụ nữ thì việc cần cấp của chúng ta ngày nay là phải làm thế nào gây lấy một hạng phụ nữ chơn chánh, vừa giữ được cái cốt cách cũ của nước nhà mà lại vừa hấp thụ được cái tư tưởng mới về đời nay.

Việc đó là việc của các nhà giáo dục, các nhà ngôn luận trong nước, và thứ nhất là việc của báo chí như tập Phụ Nữ Tân-Văn của bà chủ ý lập ra để cổ động trong bọn nữ lưu vậy.

Nay muốn giúp để gây lấy một hạng phụ nữ chơn chánh như trên kia, thì trước phải tưởng tượng ra hình ảnh một

người phụ nữ ấy như thế nào để làm như cái kiểu mẫu nên noi theo, rồi sau lại phải trừ nghĩ những phương pháp nên dùng để cho chung đúc được một hạng người như thế.

Năm xưa tôi diễn thuyết ở Hanoi về vấn đề phụ nữ, đã từng phác họa ra hình ảnh một người con gái nước Nam vào khoảng 15, 20 năm sau này, vừa kiêm được cả cái tinh thần cố quốc cùng với cái lý tưởng tân thời ; lại từng bàn qua về một cách có thể giúp cho việc giáo dục các bạn tân-nữ-lưu ta.

Xin trích cả đoạn diễn thuyết đó như sau này, gọi là một câu chuyện bàn góp để cống hiến trên cái diễn đàn mới của nữ giới nước là là tập Phụ nữ Tân-văn này vậy.

Ta thử lấy ý tưởng vẽ qua cái hình ảnh một người gái lành vợ hiền ở nước Nam sau này.

Chưa biết người ấy là ai, xin đặt tên là Tuyết Nương. Tuyết Nương là con gái một quan phủ đã về hưu. Cô tuổi vừa đôi mươi. Người phải thể, không thấp không cao, không gầy không mập, tóc dài da trắng mà có sắc hồng hào, chớ không trắng bạch, trắng muốt như các cô khuê các cấm cung. Vì Tuyết Nương có thể cho là một cô con gái nửa chợ nửa quê. Quan phủ có ít ruộng đất ở quê, lại có mấy ngôi nhà ở tỉnh, cứ mỗi năm mát mẻ ra tỉnh, nửa năm nóng nực về quê ; từ khi bà phủ quy tiên, một mình cô là con gái lớn quản lý cả việc nhà. Việc đồng áng, canh cửi, xay lúa, bán thóc, cô tường cả, mà cách hào hoa thanh-lịch nơi thành thị có cũng sành. Cô có đẹp không ? Cái

đó không nói quyết được, vì cái đẹp nó không có tỷ lệ nhất định, tùy con mắt mỗi người. Có người ưa cái đẹp yếu điệu thanh tao, có kẻ thích cái đẹp đậm đà sắc sảo ; có người cho thướt tha như cây liễu là đẹp, có người cho mũm mĩm như pho tượng là xinh. Chẳng hay Tuyết Nương vừa mắt cho hạng nào, nhưng nét mặt dáng người cách đi bộ đứng của cô, dầu kẻ rất khó tính tưởng cũng không chê cô được điều gì. Trong thái độ có vừa có vẻ yếu điệu, mà lại vừa có vẻ đậm đà, nhưng thứ nhất là có một cái tinh thần riêng : ta gọi là cái duyên. Duyên là gì ? Cũng khó mà giải được. Duyên là một thứ điện khí riêng nó làm cho người ta phải luyến-ái. Có người đẹp lạnh lẽo cao kỳ, ai đến gần cũng hình như rụt rè bẽn lễn ; có người đẹp nồng nàn lộng lẫy, khiến cho thiên hạ phải say đắm tê mê. Hai cái đẹp ấy đều có nguy hiểm, vì lạnh lẽo quá

rồi thành ra cô độc, mà nông nản quá không khỏi đến chán chường, “thăm quá hóa phai” là lẽ thường như thế. Người có duyên thì không thế; không cứ xấu đẹp, – Xấu thì gọi là có “duyên thâm”, – ai đến gần cũng phải cảm, phải mến, phải phục, phải yêu, như có một cái hào quang sáng sủa, một cái nguồn nóng ấm áp, ở trong tâm trong trí phát ra, làm cho thiên hạ vui vẻ lại với mình. Nhưng cái duyên nó khéo quyến luyến người, mà nó cũng khéo phòng ngừa mình. Người có duyên được thiên hạ mến mà không sợ thiên hạ nhờn, vì cái duyên có sức cảm hóa mạnh đến cảm được cả kẻ sừng sỏ lẫn khân. Nói tóm lại thì Tuyết Nương là một người vừa có sắc vừa có duyên, lại là người có trí huệ thông minh nữa. Sức học đã hơn con gái thường, vì quan phủ là người thức thời, cho cô học kiêm thông cả quốc văn, hán văn, pháp văn, mà

trí khôn suy nghĩ lại học một biết mười; nhưng không lấy cái học thức ấy làm sự cao, vì biết rằng giá trị người con gái không phải chỉ ở một sự học. Cho nên có vốn có tài ngâm vịnh, lại sở trường về khoa quốc văn mà không hay làm thơ làm văn mấy khi, tự nghĩ rằng thơ văn là một món tiêu sấu khiến muộn, mình mới có vài mươi tuổi đầu đã sấu muộn chi mà phải thở than cho khuây khỏa. Nhưng không phải là cô không giàu mỗi cảm tình. Đàn bà là giống tình, đàn bà thông minh lại càng là giống tình lắm. Thường khi đêm khuya trăng tỏ, đã đốc suất đầy tớ dọn dẹp cửa nhà rồi, cho các em đi ngủ ; cô cầm quyển truyện Kiều ra ngồi chỗ cửa sổ, lặng ngắm bóng trăng, chốc chốc trầm ngâm một vài câu lầy, xót xa cho thân thể nàng Kiều, người tài sắc như thế mà phải gặp cảnh đoạn tràng như thế, bất giác nghĩ lan man đến thân

phận người đàn bà ở đời, đến thân phận người đàn bà ở nước Nam này, mà bỗng thấy rùng mình thở dài :

Đường xa nghĩ nổi sau này mà ghê ! Nghĩ quanh nghĩ quẩn, đọc đi đọc lại mấy câu Kiều :

Đau đớn thay phận đàn bà, Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung..... Kiếp hồng nhan có mong manh !

Chẳng hay ông trời xanh có chủ ý ghét ghen chi khách má hồng hay không, nhưng cái kiếp đàn bà ở đời cũng là cái kiếp mong manh thật. Đàn ông người ta còn vẫy vùng bay nhảy lập công lập nghiệp với đời, dù thất bại, dù thành công, khác nào như món cơm bữa, hồng việc nọ hồng việc kia, thế nào cũng được thỏa cái chí dọc ngang trong trời đất. Đàn bà thì chỉ loanh quanh trong vòng

sướng khổ một thân mình, mà lắm khi cũng không xong. vì cái khổ xem ra bao giờ vẫn nhiều hơn cái sướng.

Thử nhìn trong đám bạn gái quanh mình, được mấy ai là hoàn toàn sung sướng ? Chị Giáp gặp phải mẹ chồng cay nghiệt ; chị Ất lấy phải anh chồng cờ bạc ăn chơi; chị Bính thì ỷ eo một đàn con nheo nhóc; chị Đinh thì được chồng con hòa thuận lại mang cái thân đa bệnh, hết hậu sản đến hao mòn. Lại còn người này buôn thua bán lỗ, người kia góa bụa trẻ trung. Thuở nhỏ thì chị em vui vẻ như thế, mà nay trông mặt ai cũng ủ dột nhăn nhó cả. Kiếp hồng nhan có mong manh, thật quả thế, không sai.

Kiếp người đàn bà như một cuộc đi câu, câu cái hạnh phúc ; may ra câu được con cá to, chẳng may câu được cái tôm cái tép cũng cam một đời...

Nghĩ đến thế, trong lòng sẵn mỗi thương tâm, thương cho chị em gái, thương cho phận đàn bà, thương sẵn cho thân thể mình sau này, rồi nhớ đến câu thơ chị Xuân Hương :

*Ai về nhả nhủ đàn em nhé !*

*Xấu máu thì khem miếng đỉnh chung!*

mà tự hỏi : mình đã chắc rằng tốt máu chưa mà dám ra tranh miếng đỉnh chung với đời ?

Vả lại xấu hay tốt cũng chưa ăn thua gì, vì :

*Thân gái như hạt mưa sa,*

*Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày ;*

lại còn cái sự may rủi ở trong đó nữa. Đối với sự may rủi thì còn biết làm thế nào ?...

Những tư tưởng u ám ấy làm cho cô tê tái trong lòng. Song cô tuy giàu mỗi cảm tình mà cô không phải là người si tình mộng tưởng, đa cảm đa sầu. Cô là gái tình mà cô cũng là gái trí nữa. Mà trí cô lại sáng suốt khôn ngoan. Người thông minh thì bao giờ cũng tìm được đường chánh lẽ phải, không sợ lầm lẫn bao giờ.

Vậy cô nghĩ đi như thế ấy, cô lại nghĩ lại như thế này : Đàn ông có phận đàn ông, đàn bà có phận đàn bà, hà tất phải lấy cái thân thể đàn ông làm tỉ lệ cho thân thể đàn bà ? Đàn ông vẫy vùng bay nhảy, đàn bà thu vén giữ gìn : một bên bảo thủ, một bên tiến thủ, hai bên vị tất đã hơn kém gì nhau. Vả lại ta đã từng đọc sách, thấy Đông-nho Tây-nho đều dạy rằng mỗi người là ông hóa công

của mình, cuộc đời mình vui hay buồn, sướng hay khổ, là ở mình khéo tổ chức hay vụng tổ chức mà thôi. Đã thế thì ta cứ nên hết sức tổ chức cuộc đời ta, làm cho tận cái phần nhơn lực đã, rồi mà may rủi thế nào sẽ cam. Vì chưa biết rõ bốn phận mình, vì chưa làm hết phận sự mình, mà đã than thân trách phận, tủi số hờn duyên, hay là cứ chịu ép một bề để mặc dầu cho cái rủi may nó sai khiến, thì sao cho đáng con người thông minh ở đời. Làm thân người đàn bà ở đời này, làm thân người đàn bà ở nước Nam này, coi vậy cái gánh vác cũng nặng thay, bốn phận cũng quan hệ, phận sự cũng lớn lao, chớ chẳng vừa ! Cớ sao mà chị em gái ta cứ cam chịu cái thân phận kém hèn trong bấy lâu? Bởi vì không biết nhận chơn cái địa vị của mình trong xã hội. Bạn gái ta

cũng là một nửa phần trong quốc dân. Nếu nước nhà thanh suy, đũa thất phu còn có trách, thì kẻ phụ nữ há không có trách hay sao ? Song cái trách nhiệm của ta, có khác trách nhiệm của bọn nam nhi. Đàn ông họ đứng mũi chịu sào thời chị em mình cùng tay chèo tay lái. Phàm đại sự mình phải giúp cho họ làm nên ; nhưng có nhiều việc họ không thể hồi cố đến được, thời đó là chuyên trách của bọn mình. Thứ nhất là việc gia đình. Gia đình là cái thế giới của bọn đàn bà mình, là cái vũ trụ của chị em gái mình; trong thế giới đó, mình là bậc chủ nhơn, trong vũ trụ đó mình là tay tạo hóa. Cho đàn ông họ tài giỏi trăm ngàn phần, vào đến cái tiểu thiên địa ấy, là họ phải phụng sự mình như bậc thần tiên. Nhưng mình phải biết lợi dụng cái thế lực đó để mưu

sự hạnh phúc chung, chớ nên như ai lơ  
đểnh cho mất cả oai quyền cùng danh  
giá...

(Còn nữa)

PHẠM QUỲNH

Chủ báo Nam Phong

## Một đồng nghiệp mới

### Cao-miên Hương-truyền

**Đ**ó là tên một tờ báo mới của đồng bào ta mới xuất bản ở trên kinh thành Kim Biên, nước Cao-miên, do ông Nguyễn văn Phúc đứng chủ trương. Báo ra hằng tuần, mỗi năm giá 2\$ 50, tòa soạn ở đường An Dương, 182, Pnom-penh.

Chưa nói gì đến sự xếp đặt và biên tập ở trong ra sao, nhưng cứ nói rằng tờ báo ấy ra đời, là đã thấy hợp thời và có ích lắm. Cao-miên tuy cùng là ở dưới chế độ chánh trị như mình, song vẫn là nước khác, phong tục khác, văn hóa khác; đồng bào ta sang kinh doanh buôn

bán ở bên ấy đã lâu ngày và số người rất đông, vậy mà chưa có một cơ quan nào để trao đổi ý kiến, thông báo tin tức và ủng hộ lợi quyền cho nhau, thật là một điều khuyết điểm. Nay có bạn đồng nghiệp ra đời, rất là hạp thời và có ích lắm vậy.

Phương chi cách xếp đặt cùng là cách biên tập ở trong cũng chỉnh đốn lắm, bài vở nhiều, tin tức rộng, giấy tốt, in đẹp, ra vẻ một tờ báo khiến cho ai cũng phải chú ý tới.

Bổn báo thành tâm chúc mừng cho bạn đồng nghiệp được quốc dân hoan nghinh, là vì tờ báo ấy có hai điều ích : một là giúp cho đồng bào ta trên ấy gần bó tình liên lạc trong sự làm ăn buôn bán, để mưu bước tiến thủ cho to tát, và lại cũng nhờ cơ quan ấy mà thường ngày được nghe biết những tin tức ở cổ hươn g; hai là giúp cho anh em chị em trong

nước không cách tuyệt với đồng bào đi  
doanh nghiệp nơi xa, và có thể mở mang  
con đường di dân của ta sang Cao-miên  
được rộng rãi và lợi ích hơn nữa. Tưởng  
cái thâm ý của bạn đồng nghiệp ta sâu  
xa quan hệ như thế, thì đồng bào trong  
nước nên hoan nghinh tán thành cho là  
phải lắm.

P. N. T. V.

## HÀI ĐÀM

### Hà tiện vô cùng.

Tức là tay có tiền, mà hà tiện có danh.

Hôm nọ dẫn thằng con trai đi chợ, khi qua đò, anh ta sợ tốn xu nên để có một mình thằng con đi đò, còn anh ta thì lội sông.

Bữa đó sóng gió quá, anh ta mới lội nửa sông mà đã hụt hơi gần chìm. Tháng con thấy vậy nóng ruột, liền la lớn lên :

– Ở ai với cha tôi lên, tôi cho 5\$ 00.

Chàng ta ráng ngóc đầu lên mà nói rằng :

– Trả 2 cắc thì vừa, bố con !

Ai nấy thấy thằng cha kỳ hà quá,

không thêm cứu, để cho anh ta chìm.  
Chứng anh ta nổi lên lần sau, mới là :

– Ai vớt tôi lên, thưởng 5 cắc.

Không ai thềm vớt, anh ta phải chết chìm. Chứng xuống Âm phủ, Diêm vương hạch tội anh ta bốn sên bực nhứt, chặt đầu lột da người ta, thâu tiền góp bạc đầy nhà, mà đồng xu không dám lợi, liền truyền quỷ sứ đem đi bỏ vô vạc dầu mà nấu.

Quỷ sứ dắt tới vạc dầu, chàng ta thấy dầu đầy chảo đương sôi sục sục, lòng dạ chẳng nao, còn nói với quỷ sứ rằng :

– Cha chả ! Dầu cả chảo mà nấu tôi thì uống lắm ! Thôi tiền dầu này giá bao nhiêu, các anh cho tôi, rồi đem tôi mà rang khô, tôi cũng vui lòng.

## HỌC BỔNG CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

**Thành công ở ngay trước mắt**

 Có nhiều bức thư tán thành rất cảm động

Chúng tôi xướng lập lên việc cấp học bổng cho bực sanh nghèo du học, là do ở lòng chí thành mà ra, chắc hẳn các bạn đồng chí cũng soi xét cho như vậy, cho nên thư từ ở các nơi gửi về tán thành khuyến khích nhiều lắm. Chúng tôi lấy làm cảm động không xiết. Cảm động là vì các bạn đồng chí đem lòng hưởng ứng với công việc chúng tôi, hình như đều là con nhà nghèo; có nghèo lại càng biết

tình cảnh của kẻ nghèo, mới biết thương nhau một cách thân thiết. Cảm động là vì công việc của chúng tôi đề xướng lên, các bạn đồng nghiệp của chúng tôi chưa kịp nghị luận tới, thì những anh em chị em xa gần, tuy chưa quen biết mà tắc lòng giang san chủng tộc như đã soi thấu cho nhau, gửi tiền về giúp đỡ, gửi thơ về tán thành, không ngày nào là không có. Cảm động là vì tờ báo chúng tôi mới ra, trong tháng Mai xuất bản 5 kỳ, chỉ định in có 40.000 số, mà vì lòng chiếu cố của đồng bào, buộc chúng tôi phải xuất bản 5 kỳ cả thảy tới 59.000 số. Sự kết quả ấy thật ra ngoài tưởng tượng của chúng tôi.

Ngoài hai bức thơ mà chúng tôi đã công bố trong kỳ mới rồi để làm lệ chúng, thì còn biết bao nhiêu là thơ cũng một cách cảm động như vậy, chỉ tiếc rằng phạm vi giấy mực của tập báo

còn con này chật hẹp lắm, không đủ chỗ mà đăng cho hết. Sự thế như vậy, buộc chúng tôi chỉ thuật sơ qua, vả lại công việc của chúng ta, chỉ mong cho ai nấy đều góp nhau một chút nhiệt thành để mau có kết quả, chớ những lời quá ngợi khen, chúng tôi đâu dám lãnh.

Nhưng sự thiệt, ở trước những tiếng hô ứng này, chúng tôi không sao cầm lòng mà không cảm động cho được.

Thiệt vậy, có những bức thư như của cô Cao Kim Lang là linh-ải ông Thủ, thông ngôn tòa án ở Soctrăng, gửi lên nói rằng : “Em là phận gái, không giúp đỡ nhiều đặng, nên em sẵn lòng mua báo của ông trọn năm, số tiền này là tiền của cha mẹ em cho em ăn bánh mỗi ngày, mà em để dành một số ít, trọn mấy năm nay đó”. Có những bức thư như bà Trần Khánh Tường ở Nam Vang gửi về số bạc

12 \$00, phần nửa là mua báo P. N. T. V., còn phần nửa quyên vào học bổng. Có những bức thư như ông Pierre Đức, ở Běntre gửi về mua báo và nói rằng : “Còn bốn phen tôi tài mọn, sức yếu, chẳng dám sánh với chư quý vị đặng, song tùy phen nhỏ hèn, tôi thấy sự đáng làm, tôi xin quý vị chớ chê nhiều ít, mỗi tháng tôi ráng thêm có cho quý báo một số tiền nhỏ là bốn đồng, đặng giúp cho Việt nam Học bổng.

Đại khái anh em chị em đồng chí, khuyến khích và tán thành như vậy, cho nên chúng tôi chắc là việc lập học bổng thành. Đến đổi có ông nhiệt thành quá như ông Trương Công Lâu ở Sóc-trăng, viết bài cổ động, khuyên độc giả nên trả thêm cho P. N. T. V. mỗi năm là một đồng bạc nữa, để giúp vào học bổng. Ý kiến của ông Lâu thật hay, và lòng bác ái của

bà Trường thật tốt, đã mua báo còn giúp ngoài cho 6 đồng, và ông Pierre Đức xin giúp mỗi tháng bốn đồng, ấy đều là lòng sốt sắng của các bạn đồng chí đối với việc này, chúng tôi xin vì học sanh nghèo tỏ lời cảm ơn trước. Quý ông quý bà đã cho học sanh nghèo, thì một đồng xu chúng tôi cũng quý, song cái hy vọng của chúng tôi không dám quá mong như vậy, chỉ mong rằng ai cũng có lòng nhiệt thành, nên mua P. N. T. V. mua mà trả tiền ngay, chúng tôi truất ra 15% là có học bổng. Góp gió thành bão, góp cây thành rừng, chủ ý của chúng tôi như vậy.

✱

Tại sao lại đặt tên là *Học bổng của Phụ nữ Việt Nam*

Có nhiều ông quá lo, nói rằng chúng tôi đặt cái tên Học bổng của Phụ nữ

Việt Nam, sợ có người tui phạm mình là mày râu mà phải lãnh lương của bạn đàn bà con gái cấp cho mới đi được, thì chắc là hổ người mà không đi. Điều ấy là các bạn hiểu lầm. Chúng tôi lập ra học bổng như vậy, có trách nhiệm lâu dài và sâu xa lắm. cho nên trước hết phải cho danh chánh ngôn thuận, cái câu trên đây nó bao hàm cái nghĩa là học bổng của cả đoàn thể Phụ Nữ trong nước lập ra, chúng tôi muốn chánh danh như vậy là muốn lãnh lấy trách nhiệm ; chứ không phải chỉ có nghĩa hẹp là học bổng của đàn bà đọc báo Phụ Nữ lập ra, vì trong số độc giả của chúng tôi, có bạn đàn ông cùng nhiều, chẳng phải nguyên bọn nhi nữ.

Chúng tôi thiết tưởng những người muốn lập chí lập thân, đừng nên kể chỉ sự tiểu tiết. Đừng có ở nhà ăn lương vợ rồi

chơi bởi hoang phí thì mới lo hổ người, còn như trong dân tộc có bọn đàn bà biết ra giúp cho người đàn ông đi phương xa cầu học như vậy, thì tưởng nên lấy làm sự vẻ vang cho dân tộc và hăng hái mạnh bạo lên mới phải, sao lại e lệ ở chỗ lãnh lương của đàn bà hay là của ai...

\*

Vì sao buộc rằng người nào thành tài trở về phải lo trả lại món tiền cho Việt nam Phụ nữ Học bổng ?

Chúng tôi muốn rằng Học bổng ấy như cái bánh xe chạy vòng tròn vậy. Muốn rằng Học bổng ấy thành ra cái vốn riêng, bỏ ra rồi có thể thu về, thu về rồi bỏ ra nữa, nghĩa là tính về lâu dài, làm sao cho được nhiều người đi kế tiếp luôn luôn, chớ không phải tính cho ít nhiều người đi rồi thôi. Bởi vậy, người được về

vang đi trước thành tài rồi về, nếu có cơ hội gì làm ăn ra tiền, thì phải trả lại số tiền trước để cấp cho người đi sau. Thiết tưởng người đi trước cũng vui lòng giúp đỡ cho người đi sau như vậy.

Song đó không phải là chúng tôi bắt buộc rằng người đã thành tài về, thì phải lật đật kiếm việc chi làm có tiền dâng trả lại cho H. B. Chúng tôi cũng mong những người đi học về, làm việc gì có ích cho dân cho nước, chớ không mong rằng họ vì sự “kiếm gạo” mà phải lăn vào sở nợ sở kia. Chúng tôi mong như vậy, mà biết là có được hay không? Vì giúp đỡ nhưn tài thì chúng tôi nhận lấy trách nhiệm, còn nhưn tài tự dụng, ấy là quyền tự do của họ, tuy còn ở cảnh ngộ, ở tài năng, ở khí tiết của mỗi người mà ra, chớ ngay bây giờ đây ai biết trước được rằng sau này họ thành tài rồi sẽ làm gì. Ai cũng có

chí tự lập của mình, chí thấp thì cam tâm làm cho người, chí cao thì lo toan tự lập lấy mình, làm ích lợi cho đồng bào cho tổ quốc. Ý kiến của chúng tôi rõ ràng như vậy : Một người lãnh H. B. sau thành tài về nếu có thể trả lại số tiền đã lãnh trước thì phải trả. Gặp có người về, làm việc chánh đáng mà có tiền thì chúng tôi lấy lại được, ấy là sự cố nhiên, còn nếu như có người về chưa có bề thế kinh doanh việc gì cho ra tiền, thì có phải là chúng tôi thúc đòi nhứt định phải trả liền đâu. Nói tóm lại chúng tôi nói rằng phải trả lại số tiền cho Học bổng, nghĩa là nói về lương tâm, chớ không bó buộc về hình thức vậy.

\*

## **Sự lựa người đi**

Cái thời gian mà bốn báo định cấp

lương cho học sanh du học, ước chừng là năm hay sáu năm, tính sang hai năm lấy bằng tú tài, để vào đại học, vì học đại học bên Pháp ngày nay, môn nào cũng phải có bằng tú tài mới đăng ; rồi ba hay bốn năm nữa để lấy bằng đại học tốt nghiệp là vừa. Bởi vậy khi lấy người ở đây đi, người ấy cần phải đậu qua những bằng như Brevet élémentaire, hay là Diplôme d'Etudes complémentaires, nghĩa là đã phải có học phổ thông bên này rồi, thì qua bên ấy mới học kịp theo ngày giờ đã định.

Vấn biết trong các anh em học sanh của ta ở đây, có nhiều người vì chuyện uất ức bất bình mà bỏ học, chớ sức học cũng như những người có bằng cấp kia hay là hay hơn nữa. Vậy tuy chúng tôi định lệ ra như thế, song đến lúc mở kỳ thi lựa người, nếu ai có sức thi được thì

cứ việc thi, chỉ cốt kén chọn lấy người có chơn tài thiệt học mà thôi, không phải quá bó buộc gì về miếng giấy bằng cấp.

\*

**Việc cấp lương cho người du học mỗi năm là bao nhiêu ?**

Chúng tôi đã định rõ rằng mỗi phần báo hằng năm 6 \$00, thì trừ ra 15%, có 2000 người mua thì trừ ra được 1800 \$00. Trong số đó lấy ra 1200 \$00 làm học bổng mỗi năm, 600 \$00 thì để làm tiền dự trữ, phòng khi có việc nào bất thường chi, hay là giá ăn học mắc lên thành lình, hay là xảy khi người học sanh có đau yếu. Nếu không thì hai phần dự trữ đó lại có thể cấp được một người nữa đi. Phương chi khi người học sanh bắt đầu ra đi, những khoản chi phí như tiền tàu, như may áo quần, thế tất là Học bổng phải

chịu hết. Còn khoản 1200\$ mỗi năm đó, là chúng tôi đã tính cả tiền ăn tiền học tiền may quần áo hằng năm vào trong đó. Muốn cho người học-sanh yên tâm mà học, thì đừng để cho họ phải lo nghĩ chi về sự vật chất thiếu thốn, có khi phải vì sự lo đó mà lụi mất hết chí khi đi.

Sự sanh hoạt ở bên Pháp bây giờ mắc mỏ, chớ không như hồi trước, vậy số tiền cần cho người học sanh mỗi năm, cũng phải bấy nhiêu mới đủ ấy là tính giá ăn ở tại Paris, chớ còn ở mấy tỉnh nhỏ như Aix, Toulouse. Montpellier, Bordeaux v... v... giá sanh hoạt rẻ hơn, khi nào cho học mấy tỉnh đó thì lại sẽ tính cách khác, không tới số tiền đó.

\*

Nói tóm lại, thể lệ học bổng đã đăng trong kỳ số 3, chúng tôi đã từng nói là dự

thảo, vậy còn phải góp ý kiến của các bạn đồng chí đăng sửa sang lần lần cho được hoàn toàn nhứt định. Vậy các bạn đồng chí có ý kiến gì hay, chỗ nào nghi ngờ, xin cứ việc viết thư chất chánh ở chúng tôi, chúng tôi lấy làm hoan nghinh lắm.

P. N.T. V.

## Lại nói về vấn đề VĂN HỌC VỚI NỮ TÁNH



Mấy bài về Phụ nữ văn học của ông Phan Khôi đăng ở Phụ nữ Tân văn từ số đầu tới giờ, đã được điều về vang rằng bạn đồng nghiệp Công Luận đăng mấy bài của ông Thế Phụng phản đối lại. Trong bài của ông Thế Phụng có chỗ quá khen chúng tôi, chúng tôi cảm tạ bạn đồng nghiệp Công Luận và tác giả, nhưng chúng tôi không dám nhận lãnh những điều quá khen ấy. Chủ trương và biên tập làm sao cho tờ báo

*Phụ-nữ Tân-văn khỏi phụ lòng kỳ vọng của các anh em chị em đồng chí, ấy là cái nghĩa vụ đương nhiên của chúng tôi.*

*Cuộc bút chiến của các ông có ích lắm, giấy mực của chúng tôi đây, xin lại ông cứ việc dùng. Trong sự học vấn có như vậy mới có bổ ích, mới tìm ra được chơn lý.*

P. N. T. V.

## **Bài phản đối của ông Thế Phụng**

Phụ nữ đối với văn học

Phụ-Nữ Tân-Văn mới ra thật đã chẳng phụ lòng mong đợi của công chúng bên nam và bên nữ, vì dầu là báo của đàn bà mà đàn ông đọc cũng có ích. Hình thức bề ngoài đã là tốt đẹp, trên bìa

in bức đàn-thanh ba cô Bắc, Trung, Nam đọc chung một tờ báo, là biểu hiệu cho cái nghĩa chị em một nước thì thương nhau cùng, mà nội dung cũng đáng khen ngợi, bài vở xếp đặt có phương pháp, văn chương đúng mực, ý tưởng hợp thời, tỏ ra bộ biên tập rất có giá trị.

Chúng tôi có lời mừng bạn đồng nghiệp, lại mừng nữ giới ta từ nay có một cơ quan đúng đắn để chị em nhắc nhở nhau, dạy dỗ nhau, khiến cho tổ quốc ta lại có ngày thấy : “Phấn son tô điểm sơn hà, làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam”, trong đám con cháu gái của cụ Hồng Bàng vậy.

Phụ Nữ Tân Văn ra đời ấy là cái chứng triện từ nay chị em bạn gái, trên tay kim chỉ lại đeo thêm bút nghiên, mà cái vấn đề “Phụ nữ đối với văn học” bỗng vọt ra, cắm cái dấu hỏi ở ngay trước mặt các

nhà ngôn luận. Chị em ý hản sợ người ta còn chưa thấy, cho nên đã bởi ngọn bút của P. K. tiên sanh nhắc nhở đến liền. Mà nhắc nhở khéo làm sao ! Chưa chi đã nhận ngay lấy văn học đáng là việc của đàn bà hơn của đàn ông !

Cái vấn đề ấy, chúng tôi vẫn định bàn đến, nay quý đồng nghiệp đã bắt đầu bàn trước, vậy chúng tôi càng được tiện mà bàn cho rõ lẽ. Ông P. K. tỏ ý giận dữ cái thói đời xưa nay đàn ông hay ăn hiếp đàn bà, ông muốn giải phóng đàn bà cho có quyền bình đẳng với đàn ông, riêng về sự học thì muốn con trai con gái đều được học như nhau. Về những ấy điều thì chúng tôi biểu đồng tình lắm. Song ông bình vực nữ lưu một cách quá thiên mà nói rằng : Nữ tánh có nhiều chỗ thích hợp với sự văn học, đàn bà chuyên về văn học có lẽ hay hơn đàn ông, đàn ông nên

lo về khoa học về cơ khí để cho đàn bà chăm văn học, thì chúng tôi không thể nào đồng ý với ông được.

Ông nói đàn bà có nhiều tình cảm dễ thành văn, song ta phải nên phân biệt. Đàn bà hay sợ hãi mà đến thất kinh, hay thương xót mà đến rơi lụy, dễ vui, dễ buồn, song đó là những cái nhu cảm (sensiblerie) tầm thường, nông nổi, yếu đuối không thể sanh ra văn chương được. Nhà thi văn phải có những cảm giác thâm trầm, thanh nhã, cao thượng mới làm ra được thi văn. Mấy nhà nữ sĩ có danh cũng là có những cảm giác (sensibilité) ấy. Nhân tiện chúng tôi lại nói qua rằng : Âm nhạc là món mỹ thuật thuần là do ở tình cảm, vậy mà trong đất nước mấy ông Bac, Wagner, Beethoven chưa hề có sản xuất ra được một bà nào làm được bài nhạc cho tuyệt diệu.

Ông lại nói đàn bà có tánh nhẩn nại, ý chừng nghĩa là hay chăm chỉ tìm kiếm, làm nhà học khảo cứu được, hay là hay tỉ mỉ tinh tế làm cái nghề mài dũa từ chương được. Song học khảo cứu cần phải chịu khó tìm kiếm, ghi nhớ nhiều mà lại cũng còn phải biết so sánh, suy xét đến nơi, đến chốn, đàn bà vẫn tánh tình nông nổi vị tất đã làm được. Còn như cái tánh tỉ mỉ dùng vào việc mài dũa thi văn, thì thi văn không phải vì mài dũa nhiều mà nên hay.

Chúng tôi thiết tưởng mấy cái nữ tánh ấy không thích hợp gì với văn học, chẳng vậy mà thôi, lại chính vì những tánh đó mà đàn bà không làm văn thơ được như đàn ông vậy. Đàn ông mà làm văn thơ hay, tất phải là con người tao nhã, lại sâu sắc, lại có ý khí, lại có bảo phụ, vân vân. Đàn bà làm sao cho có

được những tánh chất ấy. Đàn bà vốn có tánh nông nổi, hơi giống con nít, mà bao nhiêu cái vẻ “nên thơ” là ở đó hết. Ông P. K. trách đàn ông ăn hiếp đàn bà, không cho đàn bà học nên đàn bà phải ngu dốt, điều ấy phải ; chớ đàn bà có những tánh tình riêng của đàn bà, là do con tạo hóa phú cho, há có phải là tại đàn ông ở đâu.

Đàn bà được hết quyền bình đẳng với đàn ông thì ở các nước Âu-Mỹ nay là sự thường, vậy mà tuy rằng đàn bà đã len chưa vô trong hết các nghề, như nội trợ trong một nghề văn chương, cận đại đến bây giờ, sự nghiệp văn chương của bên nữ giới vẫn không có số lượng cùng giá trị bằng bên nam giới, mà còn kém xa lắm vậy. Ở nước Pháp là nước văn chương thanh hành luôn, mà ngày xưa có những bà de Sévigné, de Stael, George

Sand, ngày nay có bà de Noailles và vài bà nữa thôi chớ có ai hơn đâu.

Ông P. K. lại nói trong văn chương Tàu có nhiều chỗ tả tình cảnh của đàn bà, rồi vin lấy đó mà nói cái nữ tánh có lẽ làm trung tâm cho văn chương. Có lý nào văn chương Tàu thiên kinh vạn quyển, mà ông lấy mấy thiên trong Kinh Thi, vài bài thơ Lý, Đỗ, để dẫn chứng mà dựng lên một câu quyết đoán được như vậy sao? Huống chi ông luận một thứ văn chương Tàu sao lại nói rộng ra đến văn chương của khắp các nước được ?

Nhà thi văn hay tả đàn bà, cũng một ý như là hay tả hoa, vì cái biểu hiệu cho cái đẹp, cho màu vẻ tốt tươi, tánh tình êm ái.

Nhà thi văn hay giả một người đàn bà để nói về mình. vì không lẽ mình tự

nói mình thì trơ trẽn, một thú, hai nữa là không lẽ ông Khuất-Nguyên Ông Đồ Phủ, ông Bạch cư Dị, mình vốn là trượng phu, hào kiệt mà lại than thở khóc lóc thì sợ làm mất cái vẻ trượng phu, hào kiệt của mình và không khiến cho ai thương xót mình được, tất nhiên phải ký thác vào một người đàn bà, vì đàn bà than khóc có duyên, dễ khiến cho người ta thấy mà tội nghiệp, xót thương vậy.

Ông P. K. lại nghĩ nếu một người đàn bà chồng để thiệt, mà kể sự mình chắc hẳn hay hơn ông Khuất Nguyên ông Đồ Phủ, chúng tôi thiết tưởng rằng vị tất như vậy. Xem như một tấm hình thì đúng hết chỗ nói, vì là tạo hóa, vậy mà không tinh thần bằng bức họa truyền thần, vì nhà thợ vẽ biết làm cho nó có vẻ tinh thần hoặc thêm chỗ này bớt chỗ khác, không đúng mà “hết”. Ấy cái tài tình của

họa công là ở đó, mà cái bí quyết của mỹ thuật là ở đó.

Thí dụ nữa : Ai thường ngày không thấy chú Chệt, có tức cười gì đâu. Vậy mà tới rạp hát bộ kia thấy anh năm T. đóng vai chú Chệt thì tức cười nôn ruột, ấy là “hệt” chứ không phải đúng. Nếu muốn đúng thì mời ngay một chú Chệt lên sân khấu, có ai mà muốn coi...

Chắc hẳn nếu cô “giai nhân” thiệt mà kể truyện mình thì giọt ngắn giọt dài sùi sụt, nói con cà con kê, nghe có khoái tai, động lòng đâu; mà cô “giai nhân Đỗ Phủ” kia hể mở miệng đã khiến cho ta ngậm ngùi rồi đó. Vả chẳng ta cảm đó chính là vì ta đã biết cái ý ký thác của tác giả nữa.

Ông P. K. đầu hết nói nữ tánh thích hợp với văn học, rồi nói trong văn chương

Tàu có nhiều chỗ nói về đàn bà, sau đến kết luận rằng đàn bà nên chủ trương lấy sự văn học, thì chúng tôi trộm nghĩ cái luận điệu ấy rời rạc quá, không dính chắc chút nào.

Hoặc giả, một là: Ông thiên quá trong sự binh vực chị em bạn gái vẫn thường bị thiệt thòi xưa nay ; hay là ông ở giữa đám chị em bạn gái mà muốn nói cho vui, theo như cái thói tục của Tây phương kêu là galanterie (tạm dịch là nịnh đầm) ; ba là : Ông có cái ý mỉa mai đời, trong thời buổi này quốc dân đang cần sách vở mà học tập văn minh mới, mà các nhà bỉnh bút ta chẳng ra được mấy cuốn sách có ích lợi, chỉ nhảm thì nhiều, thôi thì để sự văn học cho đám nữ lưu gánh thế cho rồi, giống như câu chuyện xưa : Khổng Minh gởi khăn yếm cho Trong Đạt vậy.

Ấy là câu chuyện nói dè chừng....

Thế Phụng

\*

### Bài trả lời của ông Phan Khôi

**B**áo Công Luận ra ngày 22, 23 vừa rồi, có bài đề là “Phụ nữ đối với văn học” của Thế Phụng tiên sanh, mở đầu có lời tán dương Phụ nữ Tân văn, chúng tôi, còn sau thì biện luận về bài “Văn-học với nữ tánh” mà tôi đã đăng trong số 2 của tập báo này.

Về sự tán dương của Quý đồng nghiệp đó, chúng tôi xin có lời cảm ơn riêng ở nơi khác. Trong bài này, tôi chỉ xin thương xác lại cùng ông Thế Phụng

về cái vấn đề mà chúng ta đương muốn thương xác cùng nhau.

Không có cái gì làm vui lòng cho một người chịu học hơn là người ấy nói đi mà có kẻ nói lại. Đối với bài của ông Thế Phụng, tôi nhận là có ích cho sự học của tôi lắm, vì ở trong có nhiều lời khiến tôi phải mở mắt chút nữa và phải học thêm.

Song le, ngoài những chỗ tôi phục tình rồi mà tôi sẽ kể ra sau đây, còn có chỗ tôi còn có thể hỏi vặn lại ông được, và có chỗ tôi thấy là ông nói không được xác đáng thì tôi xin viết ra đây để thỉnh giáo lại.

Trước hết, xin kể ra những chỗ mà tôi cho là không xác đáng :

Phụ-Nữ Tân-Văn số 1, có bài “Nền văn học của phụ nữ Việt Nam”, ở dưới

ký là P. N. T. V., đến số 2, bài “Văn học với nữ tánh”, mới ký tên tôi, thế thì sao ông nhập cả hai bài mà nói là của tôi hết ? Tôi tưởng, sự nhận thức phải cho đâu ra đó, phải ai nói nấy, sao ông lại bắt râu người khác mà cắm vào cắm tôi ? Ấy là một chỗ.

Trong bài của tôi, tôi toàn dùng những lời vị quyết cả. Xin ông xem lại, tôi có những chữ “phỏng định, ức chừng, chưa dám tự chắc là đã đúng”, và cả bài tôi đánh không biết mấy cái dấu hỏi, thế thì làm sao ông lại gĩa cho tôi hai chữ “quyết đoán”. Ấy là hai chỗ.

Chữ “nữ tánh” tôi dùng mà mạng đề đây, nghĩa nó là « giống đàn bà (Sexe féminin), chớ không phải cái tánh của đàn bà » (Caractère de femmes). Tôi thấy trong bài ông có chỗ nhắc lại mà cắt nghĩa nọ ra nghĩa kia. Chắc ông cũng

hiểu rằng hễ định nghĩa (definir) không hiệp nhau thì luận biện mấy cũng vô ích, sự ấy không phải là không quan hệ. Ấy là ba chỗ.

Tuy vậy, điều thứ nhứt trên đây là tôi chiếu theo phương pháp biện luận mà bắt lẽ ông chơi, chớ vẫn là bài của tôi thật. Vậy điều ấy kể như không có.

Tôi có lấy lòng thành thiệt mà mà nhận bài trong số 1 đó là bài của tôi, thì những lời phản đối của ông mới có giá trị. Nếu không, thì ông bắn hết đạn của ông mà chẳng có nhắm vào cái trông bia nào hết !

Ông Thế Phụng ơi ! Cái sự học vấn không gì bằng ngay thiệt. Mình thấy làm sao thì nói làm vậy : mình nghĩ làm sao thì nói làm vậy. Không những phải ngay thiệt đối với kẻ khác, mà lại phải ngay

thiệt đối với chính mình. Cái khởi niệm của tôi viết mấy bài này, nếu chẳng do ba điều mà ông đã đề chừng nơi rốt bài của ông, thì cũng do ở điều khác, chớ không phải là bởi sự nghiên cứu của tôi ở lúc bình thời. Đầu hết, muốn viết một bài về văn học cho một tờ báo đàn bà thì tôi phải tìm cho ra cái tứ mới, nên có bài thứ nhứt. Kế đó, nghiền ngẫm mãi, rồi nó vẽ thêm lẽ ra, như lột mụn mắng, càng lột càng thấy có chỗ ưa nhìn, nên lại có bài thứ hai. Đã đến đó rồi thì tôi phải theo mà lập ra một cái giả thuyết (Hypothèse) để sau này nghiên cứu thêm, hoặc có ai thấy hay hay, mà cũng nghiên cứu với mình, họa may sau khi bằng cứ đủ rồi, nó sẽ đứng được mà thành ra một cái thuyết mới, cũng ngộ và cũng không phải là vô ích. Con đường của cái vấn đề “văn học với nữ tánh”, nó đi là như vậy, tôi phải khai thiệt ra, và xin ông hãy nhớ

rằng nó là một cái giả thuyết.

Cái giả thuyết ấy nay đã bị ông làm cho bị thương mấy chỗ rồi, song nó vẫn còn thoi thóp, chưa chịu tắt hơi.

Tôi nói đàn bà có nhiều tình cảm, hiệp với cái tánh chất của văn học. Ông bác rằng đàn bà hay sợ hãi mà đến thất kinh, hay thương xót mà đến rơi lụy, ấy là cái nhu cảm tầm thường, yếu đuối, không thể sanh ra văn chương được. Tôi nói đàn bà có những tánh trầm tĩnh nhẫn nại, tiện học nghề văn. Ông bác rằng đàn bà vốn tánh tình nông nổi, vị tất đã làm được sự học vấn. Phải, ông nói có lẽ.

Song, trong bài đầu, chủ ý của tôi là khuyên đàn bà phải học, phải lập cái nền văn học của họ lên trên sự trí thức. Cái ý đó là trọng nhứt, xin ông chớ bỏ qua.

Những cái nhu cảm của đàn bà, những cái tâm thường, yếu đuối, nông nổi của họ, nếu không phải nhờ học mà biến đổi đi được thì tôi xin chịu. Còn như có thể nhờ học mà biến đổi đi được, thì tôi còn có chỗ mong.

Mà tôi tưởng có thể biến đổi được. Ông có nói rằng "tánh đàn bà hơi giống con nít". Thế thì tôi xin hỏi : Hỡi ông với tôi còn con nít, có phải hay sợ "ông ba bị chín quai, mười hai con mắt" không? Có phải ai động tới thì mếu như sò và rưng rưng nước mắt không ? Song ngày nay chúng ta lớn rồi, không còn như vậy nữa. Sao mà được thế ? Tôi nói rằng nhờ có học. Học biết sự lý rồi thì không sợ bậy nữa. Học biết cách làm người rồi thì không nhút nhát nữa.

Phần nhiều đàn bà còn có những cái tánh yếu đuối như ông kể ra đó, là tại

không được học. Mà những đàn ông thất học cũng hằng đồng người mang lấy cái tánh ấy, chẳng một chi đàn bà.

Chắc ông lại nói bởi Trời sanh cái tánh đàn bà ra như vậy, không thể đổi được. Dầu có vậy đi nữa, cũng phải nhớ rằng đàn bà xưa nay vẫn ở dưới quyền áp chế, vẫn làm đồ chơi cho đàn ông. Bị áp chế thì dưỡng thành cái thói dè hèn, làm đồ chơi thì tập quen cái trò ẻo lả. Tôi thấy đến các bà đầm cũng sợ trùn, sợ rắn mối, thiếu đều ngã lăn ra chết; cái đó có phải là thiên tánh của họ đâu, chẳng qua họ làm bộ đó thôi.

Tôi tưởng sau khi phụ nữ đã được giải phóng và đã được học rồi thì có thể đổi được cái tánh ông chê đó, dặng có theo đòi văn học.

Ông nói: Khuất Nguyên, Đỗ Phủ,

Bạch cư Dị mình vốn là trượng phu hào kiệt mà lại than thở khóc lóc thì tự làm mất cái vẻ của mình, nên phải ký thác vào một người đàn bà, vì đàn bà than khóc có duyên, dễ khiến cho người ta thấy mà xót thương, tội nghiệp...!

Ông nói câu đó thiệt là vô tâm mà thô lộ cái tâm sự của bọn đàn ông. Cái tâm sự của đàn ông là khinh miệt đàn bà, hay đổ thừa cho đàn bà, bao nhiêu những điều không tiện đối đáp với người ngoài đều trút lên trên đầu mẹ trẻ hết !

Theo ý trong câu của ông thì bọn Khuất Nguyên không phải là không có chứa những điều đáng than thở khóc lóc ở trong lòng, duy không muốn làm mất cái vẻ trượng phu hào kiệt của mình, nên mượn cái miệng đàn bà để thở than khóc lóc cho người ta thương xót. Nếu quả vậy thì bọn đàn ông ấy vừa đê hèn,

vừa giảo quyết, vừa nhút nhát, cùng một thú với đám đàn bà trong con mắt ông !

Trước kia ông nói đàn ông mà làm văn hay tất phải có ý khí, có hảo phụ. Song theo ông nói đây thì đàn ông cũng quả có đều đáng thở than khóc lóc ở trong lòng. duy nói ra phải mượn lỗ miệng đàn bà. Như vậy thì cái ý khí ở đâu, cái hảo phụ ở đâu, mà cũng làm được văn hay ?

Trên đó là mấy đều tôi hỏi vặn lại ông. Còn ông trách, tôi chỉ lấy văn học Tàu mà khái luận hết thảy, cái đó tôi xin chịu. Hiện nay tôi chỉ biết được quán xuyến về văn học Tàu mà thôi, nên tôi dạn nói cái đều tôi biết. Sau này tôi biết rộng thêm nữa, tôi sẽ phô diễn thêm để cho vững cái giả thuyết của tôi.

PHAN KHÔI

**Làm vua cũng có khi thất nghiệp.**

**Lại bà Trưng bà Triệu  
đây chăng ?**

**Đ**ời này, không những bọn làm thợ thuyền, mới có khi thất nghiệp mà thôi, làm vua cũng có khi thất nghiệp nữa. Làm thợ thất nghiệp ở sở này còn có thể xin được việc làm ở sở kia, làm vua mà thất nghiệp, thì chỉ có bỏ ngôi, chỉ có bị giết, hay là chạy trốn nữa là cùng đường.

Trong khoảng gần 20 năm nay, ta đã từng trông thấy biết bao nhiêu vua thất nghiệp : vua Tuyên Thống nhà Thanh, vua Nicolas nước Nga, vua Thổ nhĩ Kỳ,

vua Hy Lạp, vua Guillaume II nước Đức. Bây giờ lại tới vua Amanoullah ở nước Afghanistan nữa.

Nước này ở phía tây bộ châu Á, đến gần một năm nay, chỉ vì vua Amanoullah muốn cải cách cho dân, để cho cường thịnh bằng người Âu châu; dân đã chẳng nghe, lại còn nổi lên phản đối, làm cho vua Amanoullah phải chạy một lần rồi lại về khôi phục. Nhưng thế giặc lớn lắm, lần này thì phải đem cung quyền chạy sang tới Ấn độ. Đó là vua thất nghiệp.

Trong nước Afghanistan hiện nay rối loạn tứ tung, người đầu đảng phản đối là Bachai Sakao đặc thế lại càng hoành hành hơn nữa. Song mới rồi có người đàn bà là em gái của tướng Shah-Noor, tụ tập những hào kiệt trong nước, quyết định sanh tử với Bachai Sakao để dẹp yên nhà nước.



Vua Amanoullah bán Âu phục  
trong khi du lịch Âu châu  
(Hình của Công Luận báo)

Cô này có tiếng là can đảm và có mưu trí, trước đã có phen giao chiến với Bachai Sakao rồi. Theo tên vài tờ báo tây đã nói, thì việc loạn ở nước Afghanistan mà nay mai đẹp yên được, có lẽ nhờ ở trong tay người đàn bà này.

## VĂN UYÊN

### Thơ cụ Nguyễn Công Trứ

TIỂU SỬ. - Cụ Nguyễn Công Trứ sinh vào khoảng năm 1778 cuối đời nhà Lê, giữa lúc hai anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ nổi lên cách mạng. Cụ vốn là con nhà trâm anh, thuở nhỏ đã có tài văn chương rất là lỗi lạc. Khi còn là học trò, đã dâng cho vua Gia Long một bài điều trần, gọi là Thái Bình thập sách, vua khen lắm. Năm 1819, cụ đậu giải nguyên rồi ra làm quan về trào Minh Mạng, có công đánh giặc Ba Vành, có công khai phá những đốt hoang ở hai tỉnh Ninh Bình và Quảng Yên ngoài Bắc. Nói tóm lại cụ là bậc danh nho lương tướng ở đầu nhà Nguyễn bây giờ. Cái lịch sử của cụ rất là vẻ vang rực rỡ, đây chỉ nói sơ qua mà thôi. Còn như ai muốn biết rõ

hơn, chúng tôi xin giới thiệu cuốn sách NGUYỄN CÔNG TRÚ, của ông giáo sư trường Albert Sarraut, Hanoi, là ông Lê Thuộc mới soạn ra, thật là một cuốn sách có ích.

P. N. T. V.

**Đi thi tự vịnh.**

Đi không há lẽ trở về không,

Cái nợ cầm thư phải trả xong.

Rắp mượn điền viên vui tuổi nguyệt.

Dở đem thân thế hẹn tang bồng.

Đã mang tiếng ở trong trời đất,

Phải có danh gì với núi sông !

Trong cuộc trần ai, ai dễ biết,

Rồi ra mới rõ mặt anh hùng.

## **Cầm kỳ thi tửu**

Trời đất cho ta một cái tài,  
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi.  
Dở duyên với rượu khôn từ chén :  
Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời.  
Cờ sẵn bàn sơn, xe ngựa đó !  
Đàn còn phẩm trúc, tỉnh tình dây.  
Ai say, ai tỉnh, ai thua được,  
Ta mặc ta mà ai mặc ai.

## **Tương tư**

Tương tư không biết cái làm sao ?  
Muốn vẽ mà chơi, vẽ được nào !  
Khi dựng khi ngồi khi nói chuyện,  
Lúc say lúc tỉnh lúc chiêm bao.

Trăng soi trước mắt ngò chơn bước,  
Gió thổi bên tai ngổ miệng chào.  
Một nước một non người một ngả,  
Tương tư không biết cái làm sao?  
Trời mưa ướt áo  
Thoắt chốc tai nghe một tiếng ồ,  
Rần rần ngoài cửa mới đưa vô  
Tưởng rằng gió cuốn then mây lại,  
Ai ngờ trời đưa lộc nước cho.  
Khi nầy nắng nôi ra thể ấy,  
Bây giờ mát mẻ biết chừng mô.  
Hỡi người ướt áo đừng nản nỉ,  
Có thể rồi ra mới được mùa.

## **Kim văn tuyển lục**

### **Thuật mình**

Hàm mấy xuân xanh nặng nợ đời.  
Đêm thâu thôi khóc lại cười chơi  
Nỗi chim thân thế, ba tở báo,  
Cay đắng sinh ly bạn mấy người.  
Cái lỗ lợi danh nhiều phỉ bang :  
Mà phường mãi quắc được tươi cười.  
Chem cha cái số vô duyên lạ,  
Lở dở trăm đường, khó tới lui !

TRUNG TOÀN

## **Đề báo Phụ nữ**

### **I**

Trong trường ngôn luận hồng chen  
vai,

Phụ nữ nhà Nam chẳng hổ tài :

Đất tổ trau dồi ngòi bút sắt ;

Nên nhà gắng gỏi bạn mảy ngài ;

Hay đem duốc sáng soi đường thẳng,

Giỏi mượn lời ngay chỉ chỗ sai.

Nói được làm nên như thế mới

Non sông nặng gánh có riêng ai ?

### **II**

Non sông nặng gánh có riêng ai ?

Hỡi chị em ta, hãy trở tài,

Cùng đất nhà chung đành ngảnh  
mặt ?

Mà gan óc ấy lẽ bưng tai ?

Cây còn xanh lá nhờ công tưới :

Sắt được nên kim cạy sức mài,

Thức giấc mừng nghe chuông gióng  
sớm,

Rồng Tiên một giống, gái như trai.

Trần thị LIÊN TÂM

✱

## **Tin mới trong làng văn**

Gần đây bốn báo tiếp được những cuốn sách này, xin cảm ơn tác giả và giới thiệu cũng các chị em.

**Máu chảy ruột mềm** của ông Hồng Tiêu xuất bản lần thứ hai.

**Nữ công thường thức** của bà Đạm Phương.

**Đông tây văn tập** của ông Võ công Nghi.

**Thế giới trẻ con** của ông Võ công Nghi.

**Vợ lẽ yêu của tôi** của ông Nguyễn Nam Thông.

**Hoàng mộng Điệp** của ông **Vì huyên**  
**Đắc.**

**Pháp Học La kinh** của ông **Lê công**  
**Đắc.**

**Notions d'Etymologie Anglaise** của  
ông **Lê công Đắc**

**Pour nos Futurs bacheliers** của ông  
**Lê công Đắc.**

**Tân Nữ học sanh** (2 cuốn) của ông  
**Song Đông.**

**Văn chơi** của ông **Hoàng thức Trâm.**

**Nguyễn công Trứ** của ông **Lê Thước.**

Vì bây giờ ngày giờ có hạn, giấy mực  
hẹp hòi, thành ra bốn báo chưa có thể  
đọc từng cuốn cho kỹ rồi giới thiệu cho  
xứng đáng. Chúng tôi đương tính lập  
một cơ quan kêu là Tuyển thơ cuộc để

giới thiệu những sách hay và có ích. Bởi vậy hiện nay chúng tôi chỉ ghi tên sách ra đây.

\*

**Câu hỏi của P. N. T. V.**

**Kiều nên khen hay nên chê?**

### **Bài đáp thứ 4**

Nàng Kiều không phải là người có thiệt. Con gái ông Viên ngoại họ Vương, chẳng qua là cháu gái của cái óc tưởng tượng nhà thi sĩ Nguyễn Du mà thôi. Cho nên câu : “bình phẩm nhân vật truyện Kiều” là dốt không chỗ nói. Ta phải nói : kể cho nàng Kiều là người có thiệt và theo như lời miêu tả của cụ Tiên Điền

thì đáng khen chê làm sao ? Nhiên hậu mới có thể nói chuyện được.

Một sự hy sanh của nàng Kiều không lấy lời nào mà khen ngợi cho xiết. Nàng vì sự hy sanh ấy, mà càng phải đau đớn ê chề bao nhiêu thì người ta càng thương xót nàng bấy nhiêu, mà nếu trong đời nàng, nàng có làm nên tội gì nữa thì một việc nàng bán mình chuộc tội cho cha cũng đã mà chuộc tội cho nàng vậy.

Song một tấm lòng hiếu thảo chưa phải là hết tâm lý của nàng, mà một việc hy sanh của nàng chưa phải là cả đời nàng, ta hãy để tấm lòng hiếu thảo của nàng một bên, mà xét cả cái tâm lý của nàng để dựng lên một câu phán đoán cho xác đáng.

Nàng Kiều là con nhà nho giáo, thì đáng lẽ ra nương mình trong khuê khổn

mà ngâm thơ “Đào yêu”, trong lòng chỉ mong ước một người chồng cho phải lứa, một cảnh nghi thất nghi gia mà thôi, chớ sao lại sanh ra những tánh tình quái gở mà diễn ra thành thiên bạc mệnh làm chi ? Cái đó chẳng phải lại ý muốn của nàng mà là tại con tạo hóa đã cho nàng những cảm giác lạ lùng của nhà thi sĩ vậy. Nàng đã sẵn những tánh tình ấy, khi nghe truyện Đạm Tiên thì động lòng ngay, kêu một cô kỹ nữ qua đời là “chị em”, là “bạn hữu tình”, buộc cái giây oan nghiệt kia vào cho mình, rồi thậm chí lại cột luôn hết thầy đàn bà vô đó nữa. Ấy là nàng đã quên cái phẩm giá và địa vị mình rồi đó. Nàng cầm dao tự vận, chết giấc, trong mơ thấy Đạm Tiên biểu nàng : “Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao ?”, ấy là nàng có cái ý tiếc tài sắc của mình, chưa muốn chết, chết đi chẳng là uống lắm ru ? Câu chuyện của Đạm Tiên

đã ảnh hưởng sâu vào óc nàng, vào cả một đời nàng, cho nên cậu nhỏ Vương Quan vô trí, đem lịch sử một có kỹ nữ qua đời mà kể cho chị nghe, thiệt là đáng trách vậy.

Xem như nàng mộng thấy Đạm Tiên tới ba lần thì đủ thấy nàng đối với cái tài sắc của mình có cái quan niệm là tài sắc phù hoa khinh bạc, chớ không phải là tài sắc trang nghiêm đoan chánh vậy. Ông Khổng tử mộng kiến Châu công mà nàng Thúy Kiều thì mộng kiến Đạm Tiên, ấy là “người làm sao, quả chiêm bao làm vậy”, theo như câu tục đã nói.

Theo như ngu ý tôi phán đoán, nàng là tánh tình bất chánh vậy.

Ấy là xét nghĩ về tâm lý nàng, còn như về những cử chỉ trong đời nàng, mà cử chỉ tức là biểu tượng của tánh tình,

thì như những việc nàng thả cây trâm để câu chàng Kim Trọng ; việc nàng đem khuya giấu cha mẹ sang chơi nhà trai, đính hôn ước với trai; việc nàng ăn cắp chuông vàng khánh bạc của Hoạn Thư ; việc nàng báo thù mà kêu Hoạn Thư là chánh danh thủ phạm, nghĩa là vì thù riêng, chẳng phải vì lòng trừ ác; vả chăng khẩu khí của nàng trong lúc báo thù, như câu : “Xem cho rõ mặt biết tôi báo thù !” thiệt là khẩu khí tầm thường của một gái giang hồ, cậy ở cái thế “có ông nên gọi bằng bà” ; việc nàng ăn của đút lót của quân thù địch mà thừa cơ bàn ra nói vào đến việc lớn của chồng vì có ý mưu cái “ngôi mạng phụ” cho lâu dài ; bấy nhiêu việc cũng đều tỏ ra nàng là tánh tình bất chánh vậy.

Nguyễn Du tiên sanh là nhà văn chương tả thiệt, mà nàng Kiều rất là hết

như thiệt, vì nàng tài sắc khôn ngoan đến tột bậc mà vẫn “sao cho thoát khỏi nữ nhi thường tình”.

Ấy là tôi phán đoán nàng Kiều theo như cái đạo lý và thói tục “năm Gia Tĩnh trào Minh”, chớ chẳng phải theo kim thời vậy.

DUYỆT VÂN HIÊN cư sĩ.

✱

Những bài đáp Kiều, kỳ này bốn báo tính đăng luôn hai ba bài một lượt, song vì hết chỗ, thành ra đã sắp xong mà phải hoãn lại kỳ tới, xin độc giả lượng cho.

## VỆ SANH

### Phép cho con nít bú (tiếp theo)



Xét lại thì có ba cách nuôi con :

1. Cho bú sữa mình hay là mướn vú nuôi.
2. Cho con nít uống sữa thú, nhứt là sữa bò.

3. Nửa cho bú sữa người nửa cho bú sữa thú.

Trong ba cách nói đây, phải lựa cách nào tốt và tiện việc hơn hết, nghĩa là con mình, mình cho bú thì hay hơn hết ; ấy là điều tạo hóa đã định vì không phải trời sanh đờn bà để có sữa mà bỏ bao giờ ; ấy là bốn phận người đờn bà, nếu sợ thì đừng có chứa thì hay hơn.

Đây nói về các thứ sữa.

Sữa. — Sữa là một thứ nước trong và người đờn bà hay là của thú cái tạo ra trong khi đẻ rồi đặt nuôi con người hay là con của các loài thú.

Màu nó trắng trắng, đục đục, mùi ngon ngọt và thơm : để trong chén, trong đĩa, ngó trên mặt có mản mản ; ấy là mỡ trong sữa mà ra. Sữa nặn ra rồi để chỗ

nào, thường hay bắt mùi chỗ ấy, ở trong phòng có người hút thuốc thì sữa có mùi thuốc, chỗ có dầu hắc, chỗ khai nước tiểu thì sữa có mùi dầu hắc hay là khai khai. Cân thì sữa nặng hơn nước một chút, nặng chừng 1030 grammes.

Khi nấu sữa, đến độ nóng chừng được tám chục chữ 80 degrés thì trên mặt sữa có một lớp mỏng mỏng và cứng cứng : ấy là beurre và albumine trong sữa tụ lại. Phải làm nát cái lớp đó và để sữa trên lửa cho sôi một chập nữa.

Trong sữa có đủ vật phải cần dùng trong sự nuôi con nít, đủ mà làm cho nó mạnh giỏi và lớn lên được. — Vậy có ích đó kể ra sau này : trong 1000 grammes sữa, hay là một litre sữa có :

|  |           |        |    |     |
|--|-----------|--------|----|-----|
|  | Đàn<br>bà | Bò cái | Dê | Lừa |
|--|-----------|--------|----|-----|

|                                        |       |      |      |      |
|----------------------------------------|-------|------|------|------|
| Densité - sự<br>nặng                   | 1032  | 1033 | 1032 | 1033 |
| Eau - nước                             | 873,4 | 865  | 876  | 905  |
| Albumine<br>(gọi là albu-<br>minoides) | 5     | 3,7  | 5    | 10,6 |
| Caséine                                | 15    | 32   | 38   | 7    |
| Graisse - vật<br>béo                   | 38    | 40   | 40,2 | 15   |
| Lactose - vật<br>ngọt                  | 63    | 47   | 45   | 60   |
| Sels - muối,<br>vôi                    | 2,5   | 6,3  | 7    | 5    |

Albuminoides là nghĩa chi ? Ấy là vật có ích hết sức cho thân thể ta và làm ra bởi bốn vị chánh gọi là: carbone, hydrogène, oxygène và azote, phosphore. Vật albuminoides có ở trong thịt, trong trứng, chim, gà, vịt; trong sữa ; trong máu... Trong loài cây cũng có chút đỉnh albuminoides, như là gluten và légumine. Vật albuminoides lâu tiêu cho nên bảo trường của con nít còn yếu và không

đủ sức mà tiêu nó cho kịp. Coi theo bản trên đây thì trong sữa bò và sữa dê, vật albuminoïdes có hơn bằng hai trong sữa người.

Chẳng phải khác như vậy mà thôi, trong mỗi thứ sữa đều có loại riêng kêu bằng ferment cũng như men. Cái ferment làm cho mau tiêu và của loài nào theo loài nấy, hễ khác loài thì mất sự tinh và hay của nó, ăn vô tiêu hay không cũng nhờ ferment. Sữa nói trong bài đây là thiệt sữa, sữa có ra khi đẻ rồi đôi ba bữa, vì trong lúc có chứa và hai ba ngày mới đẻ, cũng có sữa non gọi là colostrum. Sữa trong và thiếu vật bổ ích.

Mấy người cho con nít bú phải coi chừng món ăn uống của mình, vì có vị chẳng nên ăn và ăn vô làm cho sữa xấu và nhiều khi làm cho đứa nhỏ phải đau ốm – Ăn cho có chừng có đổi, chẳng nên

ăn thịt nhiều lắm. phải ăn com và bánh mì cho nhiều. – Phải tránh thịt để hôi (như thịt rừng), nem, đồ chiên đồ xào để cách đêm ; – tránh cá chẳng tươi, tôm cua. Còn như rau xanh, hoặc salade, cresson, rau muống, rau đắng, cải bắp, cũng chẳng nên ăn vì nó hay làm cho mấy đứa bú sữa ỉa ra cứt xanh và hay đau bụng. Tiêu, tỏi, ớt, gừng hành, củ kiệu, giấm cũng phải tránh nữa vì ăn nó thì sanh sữa xấu.

Khi ăn, uống nước hay là chút đỉnh rượu biere cùng một ít rượu chát pha nước. Bất kỳ rượu chi khác cũng phải tránh hết, nhứt là rượu trắng ta, rượu song chưng. – Khi khát nước uống sữa bò được thì tốt và lại người vú có được thêm sữa trong mình.

Nhiều vị thuốc uống vô cũng sang qua cho đứa nhỏ, có vị thuốc độc phải

làm hại cho nó ; nên khi uống thuốc phải hỏi quan thầy, sau sẽ nói cách và độ mực giờ khắc cho con nít bú tùy theo vóc vạc nó.

Y-KHOA TẤN SĨ TRẦN-VĂN-ĐÔN.

## Các cô nên nhớ !

ách tuần nay có người quen đi Mytho về thuật rằng : khi xe lửa tới ga Bình Chánh ngừng cho bộ hành lên, trong đám bộ hành ở Bình Chánh lên thì có một cô trạc quá 30 tuổi, khi vừa lên xe thì lâm bồn ngay. Làm cho cả hành khách trong xe lao nhao, các bà các cô trong xe xúm nhau giúp, còn hành khách đàn ông thì phải sang qua toa xe khác. Trong lúc gấp rút, có một người đàn ông đưa cho một cái áo mưa, đặt làm mền cho cô vô phước ấy.

Nghe chuyện này nên tôi phải viết mà xin các cô có thai nên nhớ ngày sanh cho kỹ. Phải tính như vậy thì không sai :

Tháng mất kinh, ví dụ thường thường kỳ có kinh là ngày mồng mười, mà đến ngày mồng mười tháng năm, thì không có. Vậy phải kể từ ngày có kinh lần chót, nghĩa là ngày mùng 10 tháng tư mà đếm cho đủ 9 tháng mười ngày hay là 280 ngày.

Chớ nếu kể từ mồng mười tháng năm thì sai... (vì đàn bà ta hay kể sai như vậy, nên mới có nhiều khi lồi thoi nguy hiểm như đã thuật trên đây).

✱

**Một vấn đề khó giải**

**Người ta không óc, có thể  
sống được không ?**

Có lẽ ông thầy thuốc Liên ở nước ta đặc thế lắm.

Hồi năm ngoái, không biết là ai bày đặt ra chơi hay là chuyện có thiệt, có ông thầy thuốc ta ở Hà Tĩnh là Nguyễn ngọc Liên gửi giấy đi cùng mọi nơi, cả với các nhà bác học hoàn cầu rằng thông minh của người ta không phải ở óc, mà ở chỗ khác, cho nên người ta không có óc cũng sống đặng. Ông nói khi nào có hội nghị các nhà bác học đại danh ở thế giới, thì ông sẽ ra biện luận cái điều phát minh của ông. Hồi đó đã gây lên dư luận trong các báo Tây Nam một hồi. Mấy ông Tây thì cho là thằng điên, còn người mình thì mừng thầm là con nhà Hồng Bàng nẩy ra một quý tử. Nhưng từ hồi đó tới giờ, cứ thấy im đi thôi.

Vậy thì không óc có thể sống được không?

Đều ấy, không bao giờ người ta tin. Song mới rồi ở bên kinh thành Prague nước Tchecoslovaquie, có ông thầy thuốc mổ một đứa nhỏ hai tháng, chết vì bệnh đau phổi, thì thấy trong sọ đứa nhỏ này không có óc một chút nào hết. Tuy vậy đứa nhỏ cũng sống được tám tuần lễ. Nhon có cái hiện tượng ấy, cho nên các nhà bác học bên nước ấy, đương nghiên cứu gắt lắm, chưa biết kết quả ra làm sao.

## Gia chánh



### Măng tươi nấu xương heo

Măng mạnh tông và măng tầm vòng thì ngon hơn hết, nấu xương heo hớt bọt cho sạch, măng bào hay xắt cho mỏng, bắt nước luộc chân rồi sẽ bỏ vào nấu chung với xương. chừng thịt mềm nhừ, sẽ nêm nước mắm, tiêu, hành.

### Củ sen nấu xương heo

Lựa củ sen mới mọc lên trắng và non, dòn như củ năn vậy. Xương heo nấu và hớt bọt cho kỹ, củ sen xắt khoanh rồi xắt lại làm tư, bỏ vào nấu với xương cho đến khi mềm nhừ, sẽ nêm như cách nêm canh măng.

## **Canh củ cải**

Xương heo nấu nước và nấu cho lâu, độ nửa giờ, hớt bọt kỹ lưỡng, lựa củ cải cho chắc, gọt vỏ xắt cho tròn hay xéo tùy ý, đợi xương thịt mềm rồi, hãy bỏ củ cải vào mà nấu cho chín, rồi gia vị nước mắm, hành, tiêu.

## **Bí đao nấu canh**

Lựa bí non mới tượng hột, gọt vỏ ngoài, gọt hớt mỏng, cho da miếng bí còn xanh thì dễ coi hơn, tể bớt cái ruột, vì để ruột nấu nó chua nước. Muốn nấu với thịt nạc thì phải mua nạc lưng, bằng muốn ăn tôm thịt thì mua nạc dăm băm với tôm, chừa gạch ra, vì gạch tôm nấu canh đã chẳng ngon mà trông nước canh thêm ngán. Tôm thịt băm rồi, nước đương sôi thả tôm thịt, hay thịt nạc vào nấu sôi ba bốn dạo mới thả bí vào, cho

sôi lại sẽ nêm nước mắm, nêm cho vừa nhắc xuống, hành, ngò cho nhiều ; hai cây ngò, hai tép hành, xắt tròng tròng bỏ vô nồi rắc thêm chút tiêu. Canh bầu, mướp hay rau, đều nấu một cách, quý hồ giữ nước canh cho trong và bí, bầu, hay là rau cho tươi thì ngon ngọt. Đây là những món canh thường rau, củ, nhưng mà dụng tâm, cốt cho sạch sẽ, trong trẻo, nóng sốt thì tuy một bát canh sông lẹ hoắt mà ngon lành hơn là gà, vịt, heo, bò.

### **Giò hầm**

Lựa giò heo nhỏ, mà heo đen mỏng da, cạo da, nhổ lông cho sạch, phân làm ba bốn khúc tùy lớn nhỏ, rửa vắt cho sạch, cho ráo, nấu nước sôi đổ ra tượng hay chậu, thả giò đã làm sạch, rồi lấy đũa gấp từ khúc mà trộn trong nước, chừng nước bớt nóng sẽ lấy từ khúc mà trộn trong nước, chừng nước bớt nóng sẽ lấy

từ khúc mà kỳ rửa và vắt lại cho thiệt ráo nước, đoạn nấu nước khác cho sôi, bỏ giò vào mà hầm, trước hết, chụm lửa cho nhiều, chừng sôi lo hớt bọt lần lần cho tới sôi nhiều thì bọt vừa hết, nếu hớt không kỹ nước sôi trào bọt lộn lạo nước hầm không trong. Hớt sạch bọt rồi thì để lửa riu riu cho tới khi giò rục. Nêm một chút muối, liệu chừng nào ăn sẽ bỏ măng tươi đã luộc chín hay bắp cải và kim châm mà nấu cho sôi lại vài ba dạo ; nêm một chút nước mắm, nêm cho vừa ăn, hành lá lặt rửa cho sạch, để nguyên tép thả vô khi hầm đang sôi, đoạn nhắc xuống.

M<sup>elle</sup> HỒ THỊ SÁU (Giadinh)

## Gần đây trong nước có những việc này

\* Trái với tin của bốn báo nói trước, rằng hôm thứ năm 23 Mai, thì hai phi tướng Robbe và Tixier ở Hanoi chờ thơ bay về. Nhưng kỳ thiệt là hôm thứ sáu 21 Mai, thì mới bay về Saigon, là vì khi bay ra Hanoi, hai phi tướng ấy còn bay qua Hương Cảng rồi trở về Hanoi, mới trở về Saigon. Ở Hanoi bay đi hồi 5 giờ sáng, tới 8 giờ 20 tối bữa ấy mới đến Saigon nghĩa từ bay từ Hanoi vào đây hết 15 giờ đồng hồ. Nếu bay giữa đường mà không gặp gió lớn thì còn tới sớm hơn nữa.

Sáng 25, thì nhà dây thép ở đây phát thơ liền, bốn báo có tiếp được nhiều thơ

ở Hanoi gửi vào mua báo, mà ngoài bao thơ đề “Par Avion”. Như vậy thì việc chở thơ từ trong đường Hanoi - Saigon từ nay, có thể dùng máy bay thì mau chóng hơn.

\* Phạm văn Kim là người cầm súng sáu định vào tòa bắn ông bởi thẩm Nadaillat không trúng, thì nay mai sẽ đem ra tòa Đại hình xử một mình va, chứ không có ai là đồng đảng hết thảy.

Thoạt tiên, va khai cho Sáu Ngọ, rồi khai cho Tư Mắt, rồi khai cho một người các chú, song mấy người ấy tòa đã xét ra là vô can. Thiệt ai là đồng mưu, thì quan tòa dụ thế nào, Kim cũng không nói, lại còn viết cho quan bồi thẩm một bức thư thật dài, mắng nhiếc đủ điều, và tỏ ý ân hàn rằng không giết chết quan bồi thẩm đi cho rồi. Bây giờ tòa lại nghi rằng hay là đảng cách mạng ta ở bên Quảng Đông

đã xúi cho Kim làm việc đó, song làm sao qua Quảng Đông mà tóm được bọn kia, cho nên nay mai tởa đành xử mình Kim mà thôi.

\* Về vụ giết Bazin và vụ hội kín Việt Nam Quốc dân đảng ở Hanoi, thì Hội đồng Đế hình còn đương bắt thêm hoài. Hiện nay đã bắt hai ba trăm người, giam chật trong khám lớn Hanoi rồi. Cách đây hai tuần, lại bắt thêm được 15 người ở Haiphong nữa.

Trong số 15 người mới bị bắt đây, có người làm giáo sư, có người làm nhà dây thép, có người làm hãng buôn, đều giải lên Hanoi giam chung với các bạn đồng chí ở trong khám lớn.

\* Lại có hai phi tướng nữa bay từ Pháp sang đây.

Hai phi tướng ấy là Arrachar và Rignot bắt đầu bay ở Paris tir sáng thứ bảy 25 Mai, định bay sang Đông Pháp, sang Nhựt Bản, rồi bay đường Sibérie mà trở về Pháp.

\* Người đội lính tập là Nùng, xướng loạn ở đồn Bình Liêu (thuộc về tỉnh Moncay ngoài Bắc) năm nào, thì nay đã bị bắt rồi. Chuyện này xảy ra từ hồi còn có việc Âu châu chiến tranh, đội Nùng thừa dịp ấy rủ lính nổi lên xướng loạn, rồi kéo vào trốn tránh trong rừng đến hơn một năm, làm náo động cả hai tỉnh Hải Dương và Quảng Yên. Đội Nùng đánh đồn điền Bến Châu mà bắt bà Pivret và ông Liebrecht. Hồi đó chánh phủ phải phái đại tướng Nogues đi đánh dẹp, lại có cả chiến hạm và ngư lôi ở Saigon đem ra trợ chiến nữa.

Sau đội Nùng trả mấy người tù đã

bắt được, rồi trốn sang Tàu. Song đôi khi y lại đem đồng đảng về cướp phá ở miền biên giới, ai cũng khiếp sợ, vì y là người can đảm, khoẻ mạnh, tài trí, có cái tư cách làm tướng lắm.

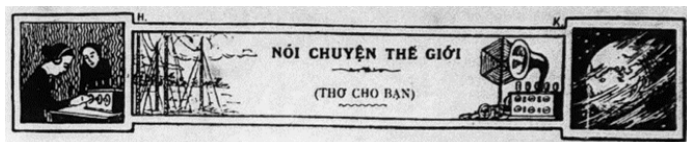
Theo tin của báo Courrier Saigon-naís thì mới rồi đội Nùng đã bị bắt, song không rõ bị bắt vì cách nào. Nghe nói đội Nùng đã bị giải lên Hanoi để tòa án binh định tội.

\* Chuyển tàu Metzinger ở Tây tới Saigon bữa 28 Mai, hình như sở mật thám có tìm kiếm một người bị tình nghi mà kiếm không được. Người ấy là người mình, lấy giấy đi hạn từ Tây về Saigon. Chắc hẳn bên Pháp có đánh dây thép cho sở mật thám ở đây phải coi chừng người ấy hay sao không rõ, cho nên khi tàu mới vào Ô-cấp là lính xuống lục xét ngay, mà người kia thì mất tung

tích. Có người ở dưới tàu làm chứng rằng, khi tàu ở Singapour ra thì còn thấy người ấy, sao bây giờ không thấy nữa thì thật không hiểu.

Sở mật thám nghi cho mấy người làm thợ giặt trong tàu đã đồng mưu sao đó, làm cho người kia tẩu thoát, thành ra mấy người thợ giặt đều bị bắt để tra xét.

\* Khỉ sự từ 29 Mai cho tới 3 Juin, gánh hát mới của Ông Trần Đắc Nghĩa đã khai diễn ở nhà hát tây Saigon.



Chị Huỳnh Lan,

Em có tiếp được của chị một bức thư thứ hai, nói chuyện về tình thế chốn hương thôn đồng bãi cho em nghe, rất là thú vị, song để tới kỳ sau, em sẽ đăng. Kỳ này em lại cùng chị nói chuyện thế giới.

Chuyện thế giới về bên phương Tây lâu nay cũng không có chuyện chi lôi thôi và ồn ào cho bằng chuyện bồi khoản của Đức mà em đã nói với chị trong kỳ số hai rồi đó. Vì sao có cái Hội nghị Thanh Toán (Conférence de Experts), thì em đã nói với chị rồi. Em lại đã nói rằng Hội nghị Thanh Toán cũng vô ích, vì Hội nghị ấy bây giờ dính buộc cho Đức phải trả bao nhiêu một năm mà họ chẳng ừ, rồi họ

cổ lì ra, không trả, thì hồ dễ đã ai làm gì họ. Theo tin mới rồi, thì hình như Hội nghị Thanh toán đã bàn định với nhau xong, nghĩa là Đức phải trả làm 37 năm mới hết nợ, mỗi năm là 2050 triệu đồng mã khắc (mark là tiền của Đức) còn các khoản phụ khác chưa kể. Tuy Hội nghị đã định như vậy mặc lòng, nhưng mà Đức chưa chịu, lại muốn gây ra chuyện khác. Nguyên cái Hội nghị ấy chỉ nói đến việc tài chánh, tức là nói đến việc đòi nợ trả nợ thôi; chớ không nói đến việc chánh trị, song ngày nay Đức muốn trở qua mặt chánh trị, nghĩa là định đòi lại các thuộc địa của họ mà sau năm 1919, các nước đồng minh chia nhau giựt của họ đi. Vì vậy, mà khi không Hội nghị đương bàn bạc với nhau, thì một viên đại biểu của Đức xin từ chức, ấy là tỏ ra ý phản đối với Hội nghị vậy.

Xem đại khái cái dư luận các báo Âu-Mỹ thì phần nhiều đều có vẻ bi quan, cho rằng Hội nghị Thanh toán cũng chẳng có kết quả gì, tóm lại là nước Đức lười thôi, không muốn trả nợ vậy.

Ví dụ như Đức nhứt định không chịu trả, thì các nước đồng minh mới làm sao? Lại đánh nhau chẳng ? Chưa biết.

. . . . .

Đó là chuyện Âu châu gần đây chỉ có thể. Còn chuyện ở Cận đông (Proche Orient) cũng biến động dữ lắm.

Việc thứ nhứt là nước Afghanistan vì chuyện cải cách mà sanh ra rối loạn. Nước ấy, từ hồi có vua Amanoullah lên ngôi, thì lo lắng về sự cải cách lắm, nào là sửa sang việc học, nào là mở mang đường sá, công nghệ, nào là ngăn cấm những

phong tục dị đoan, tưởng đó đều là những việc hay, vậy mà nhơn dân không chịu. Dân Afghanistan phần đông đều là dân mê tín và thủ cựu lắm, phần thì chịu ảnh hưởng xúi giục của hai nước Anh và Nga, cho nên mới nổi lên phản đối về sự cải cách. Người đứng đầu đảng phản đối là Bachai Sakao, đồ đảng rất đông, nhơn dân qui phục, nổi lên bùng bùng như lửa dậy, làm cho vua Anamoullah đã phải bỏ ngôi một lần. Sau về định khôi phục, nhưng lại thất bại, kết quả vừa mới rồi vua Amanoullah phải đem hoàng hậu cùng một bọn cận thần chạy sang Ấn độ. Tình thế nước ấy ngày nay đương ở trong vòng đại loạn.

Nguyên nhơn của việc loạn này vốn là do việc cải cách mà ra, song cái nguyên nhơn sâu xa, cũng là do bọn đế quốc chủ nghĩa muốn làm cho đục nước béo cò đó

thôi. Kỳ báo khác em sẽ có bài riêng nói về chuyện này.

Còn việc thứ hai là ở nước Thổ nhĩ kỳ, có cái phong trào phản đối với người Tây phương. Nước này từ hồi năm 1920 trở đi, Mustapha Kemal là bậc đại anh-hùng cứu quốc nổi lên, xếp đặt lại việc nước, khiến cho nước Thổ nhĩ kỳ ngày nay cũng văn minh tấn bộ không thua gì các nước Âu tây. Tình ái quốc của họ mạnh quá, không muốn cho người ngoại quốc nào dúng tay vào quyền lợi của họ được, thành ra mới rồi đây họ có cái nghị định cấm không cho người ngoại quốc được làm nghề làm thuốc trong nước Thổ nhĩ kỳ, nghĩa là họ ra mặt phản đối với người phương Tây vậy.

Em xích tới nước Ấn Độ.

Bên quê hương của đức Phật Thích

Ca lâu nay thường xảy ra việc xung đột của hai giáo đồ Hồi và Phật, đó là chuyện thường thấy rồi không lạ gì. Có điều ta nên chú ý là nay mai chắc hẳn chánh phủ Hồng-mao phải thi hành một cái hiến pháp (une constitution) mới cho Ấn Độ, cái hiến pháp ấy tức là mở đường cho nền tự trị vậy. Song đảng Quốc dân bên Ấn Độ không bằng lòng thứ hiến pháp ấy, họ muốn hoàn toàn độc lập kia. Hội nghị Quốc dân Ấn Độ (Congrès National des Indes) mới nhóm vừa rồi, đã gửi cho chánh phủ Hồng mao một tờ thanh minh, hạn cho chánh phủ Hồng-mao một năm phải trả quyền độc lập cho Ấn Độ thì họ mới nghe, không thì họ lại gây lên phong trào bất-hiệp-tác (mouvement de Non-coopération) của thánh Gandhi đã xướng lên hồi trước.

Nhơn nói đến Ấn Độ, ta cũng nên

nhắc tới ông Tagore một chút. Ông Tagore là một nhà triết học văn học có tiếng ở thế giới ngày nay, chắc chị cũng nghe nói. Mới rồi, ông đi Âu châu, qua Mỹ rồi qua Nhật để diễn thuyết, vì có chánh phủ Nhật mời sang. Hồi ông qua Mỹ, ông không chịu lên bờ, vì bọn lính tân đáo ở đó làm phách lắm, đối với người da vàng, chúng hay xét hỏi rắc rối lắm cho nên ông không thềm lên. Phải, một nhà thi sĩ quen cái vẻ phóng khoáng tiêu dao thì chịu làm sao nổi những cách cử chỉ của bọn làm tôi tớ cho tư bản. Ông ở Nhật sẽ đáp tàu Angers về Ấn Độ, tới 20 này có ghé qua Saigon. . .

Bây giờ em nói cho qua cho chị biết về thời cuộc Trung Hoa.

Trong thơ trước, em có nói với chị rằng cái tin đồn Phùng và Tưởng đánh nhau là tin bậy, mà té ra thiệt, chị ạ. Thật

là cái thời cuộc Trung Hoa xoay như chong chóng, nay thế này, mai thế kia, không biết sao mà nói chắc được. Trong vòng nửa tháng nay, Phùng và Tưởng dự bị đánh nhau dữ dội lắm, bên này kể tội bên kia, mà bên nào cũng nói là mình muốn bình vực cho Tam dân chủ nghĩa. Song đôi bên chưa kịp giao chiến với nhau trận nào, thì nghe như quân sĩ của Phùng đã loạn, đến nổi tả quân đánh nhau với hữu quân. Còn mười viên thượng tướng của Phùng đều gửi điện tín về Tưởng giới Thạch ngỏ ý xin qui thuận chánh phủ Quốc dân. Đó là mưu kế hay là chơn tình, thì em đâu biết, nhưng cứ theo điện tín nói như thế. Nếu quả cái tình thế của Phùng như vậy thiệt, thì có lẽ Phùng nguy. Gần đây Tưởng lại đánh dây thép khuyên Phùng từ chức và ra ngoại quốc đi, cho yên việc nước. Không biết rồi kết quả hai bên sẽ ra thế nào. Em

cũng vái trời cho nước Tàu hết nội loạn và thống nhất đi.

Lễ di táng Tôn Trung Sơn tiên sanh từ Bắc Kinh về Nam Kinh đã cử hành từ bữa 25 Mai, rất là long trọng, người ngoại quốc đến dự lễ và xem đông lắm. Bà Tống Khánh Linh (là vợ Tôn tiên sanh) ở ngoại quốc về dự lễ, vỗ vào quan tài khóc lóc rất thảm thiết. Bà Tống nói rằng về chuyến này là cốt dự lễ xong rồi có lẽ đi tu, chớ không dự chi vào việc chánh trị hết.

Thôi, thơ đã dài rồi, em xin kiếu chị và chúc chị bình an.

Trần thị Thanh Nhàn

## Sang Tây (du ký của một cô thiếu nữ)

Phạm Vân Anh



**A**nh em đồng bào ta làm ở dưới tàu, công việc hình như nặng nhọc, và nhiều giờ lắm. Có lẽ mỗi ngày làm tới 10 giờ đồng hồ. Sáng ngày chừng 4 giờ rưỡi hay 5 giờ đã thấy họ dậy đi lau chùi quét dọn này kia, còn tối thì tới 8, 9 giờ mới được nghỉ. Làm khó nhọc như vậy mà bao nhiêu lương, mỗi tháng chỉ

có 18 đồng bạc mà thôi, tội nghiệp quá. Nghe đâu đã có nhiều lần họ yêu cầu với hãng Messageries Maritimes (Công ty vận tải đường biển ; ta gọi là bằng Nhà Rông) cho thêm lương, nhưng mà hãng này làm thình, không đếm xỉa gì tới. Tuy vậy hình như anh em ta cũng yên tâm với công việc nặng nhọc ấy, số lương ít ỏi ấy, mà không nói gì là vì có nhiều lẽ. Trừ những người óc không có chữ, tay không có nghề, mà chui xuống tàu làm để kiếm miếng cơm ăn, thì có lẽ mỗi tháng 18 đồng cũng đủ cho họ. Còn thì nhiều người chỉ vì sự buôn bán mà đi. Thật vậy, họ cứ đi từ Tây sang Nhật, rồi đi từ Nhật về Tây, mua đồ xứ này đem bán xứ kia, cũng kiếm lời khá lắm. Ở Nhật qua thì họ mua chén, đĩa, tượng, lộc bình để bán tại Saigon, và mua những chuỗi hạt trai giả (perles artificielles) để... bán cho mấy cô.... nghèo mua đeo, cũng lên mặt

và làm mập mờ như các bà triệu phú đeo chuỗi hạt trai đáng giá hằng triệu vậy. Còn một số người, cũng biết là hãng Nhà Rong bạc đãi, nhưng họ cũng đi, là kiếm đường sang Pháp, mà khỏi trả tiền tàu, rồi tới Marseille, họ kiếm tàu chạy những đường Bắc Mỹ, Ai Cập, Madagascar mà làm, cũng được lương bổng và đãi ngộ như người Tây vậy, chớ không kém một chút nào. Có nhiều người mình làm tàu những đường ấy, mà được làm đầu bếp (Chef cuisinier), làm maître d'hotel, thì té ra lại có quyền cai quản người Tây nữa. Thế cũng là một cách vẻ vang.

Trong lúc ăn cơm, nhơn dịp chúng tôi hỏi rằng những đồ ăn này là của tàu phát cho hay sao ? Người nấu bếp nói rằng :

– Ở tàu họ chỉ phát cho cá mắt và thịt bò xấu, ăn không đủ và ăn không

được. Bởi vậy mỗi chuyến tàu chúng tôi phải mua dự trữ đồ ăn ở Saigon đi mà ăn với nhau.

\*

Hôm ấy là ngày 29 Mars, vào hồi 8 giờ sáng, thì tàu tới bến Colombo. Từ Singapour đi qua đây, tàu chạy hết năm ngày và sáu bảy giờ đồng hồ. Colombo là một hải cảng của người Hồng-mao trông ngay ra biển, tàu vào cũng đậu ở biển, cách bờ chừng 500 thước, chớ không cặp cầu, tuy vậy người Hồng-mao có xây một cái đê vùng ra ngoài biển dài đến hơn hai ngàn thước, để có hai cửa cho tàu vào ; làm vậy là để cho tàu vào đậu được bình yên không có sóng gió. Cái đê ấy làm kiên cố như bức thành, công trình của họ xem ra to lớn lắm, làm sao

xây được từ dưới biển xây lên, cao như thế, dài như thế. Trong cái vòng đó, tàu lớn thuyền con kể có cả ngàn. coi vui vẻ và rộn rịp lắm...

Trước khi tàu sắp tới Colombo, thi em đã nói với cô Cúc Tử có lên bờ xem phong cảnh thì cho em đi theo với, vì em nghe ở đây phong cảnh đẹp và có nhiều di tích của Phật, nên coi cho biết. Cô Cúc Tử nói đường lối và danh thắng ở Colombo, cô cũng không quen lắm, song không lo gì, tàu đến nơi đã có mấy người đồng bào với cổ buôn bán ở đây ra đón rước, rồi chị em mình biểu họ dắt đi chơi. Cô đã có viết thư báo tin cho người ta rồi.

Tàu vừa bỏ neo xong, trong đám người lên tàu có hai vợ chồng người Nhứt và một đứa con nhỏ. Đó là người lên đón cô Cúc Tử. Đôi bên gặp nhau,

coi bộ mừng rỡ lắm. Em cũng đứng đó, cô Cúc Tử giới thiệu em cho mấy người kia :

– Tôi giới thiệu cô này là người bạn Annam của tôi.

Mấy người cúi đầu chào rất lễ phép, và nói tiếng Nhựt những gì, em nghe đâu có hiểu, chỉ thấy cô Cúc Tử biểu em :

– Thôi cô vào sửa soạn lên bờ.

Em vào phòng lật đặt rửa mặt thay áo, chạy kiểm thân phụ em, xin phép lên bờ chơi với cô Nhựt Bốn, rồi tắt tả tới chỗ cầu lên xuống, thì đã thấy bọn cô Cúc Tử đứng chờ ở đó. Em đưa giấy thông hành cho người lính Ấn Độ đóng cho một con dấu, rồi chúng tôi đều xuống đò mà lên bờ. Mỗi người phải trả 25 xu theo tiền roupie của Ấn Độ.

Mới bước chùn lên bờ tuy chưa đi được tới đâu, nhưng mà để mắt ngó xa, đã thấy cái vẻ to lớn tốt đẹp của thành phố này. Sự nghiệp của người Hồng-mao mở mang, thôi khỏi phải nói. Bọn sớp-phơ thấy bóng mấy người ngoại quốc là xúm nhau lại, mời chào lôi kéo, cũng như mấy anh lơ ở đường Bonard và chợ cũ của mình vậy, có đều là bọn sớp-phơ Ấn Độ có phép tắc hơn.

Nội những danh thắng ở quanh Colombo thì chỉ có ở Kandy có nhiều cổ tích, có núi cao, có chùa cổ, ai đi qua đây cũng phải tới coi. Kandy ở ngay giữa đảo Tích Lan (Ceylan), cách Colombo tới 72 anh lý nghĩa là 130 cây số, đi xe hơi phải mất ba giờ đồng hồ mới tới. Chúng tôi mượn một cái xe hơi để đi, trả 30 roupie có đi có lại.

Mới trèo lên xe là anh sớp-phơ thả

máy liền, phố xá đông đảo như vậy, mà xe cứ chạy như biển, chẳng coi mạng người vào đâu, vậy mà không ai chạm vào bánh xe hết, thật là tài tình. Xe chạy qua phố tây, qua phố người bốn xứ, rồi ra ngoài thành phố, thì xe chạy càng mau, mấy anh sộp-phơ bên này chắc cũng như bên mình, chạy hết ga cho đỡ tốn xăng, chết ai thầy kệ.

Đường này đi quanh co khuất khúc lắm, khi thì lên dốc, khi thì xuống đèo, chỗ qua rừng cây, chỗ qua bãi cát, khiến cho con mắt mình được đổi phong cảnh luôn luôn. Đi nửa đường ngó xa xa thấy một trái núi cao chót vót, gọi là Pic Adam, tuong truyền là thuở xưa Phật đã thuyết pháp ở trên đỉnh núi ấy. Trên đỉnh núi lại có hình một cái bàn chún thiết lớn. Người theo đạo Phật thì nói đó là chún của Phật; còn người theo đạo Hồi

thì nói rằng hồi xưa ông Adam ở Thiên đình xuống đó chịu tội, chún của ông ăn xuống đá thành ra cái hồ nước; bây giờ mỗi năm người theo đạo Hồi vẫn vịn cây trèo đá, lên đó viếng cảnh và lấy nước uống, coi như là nước thánh vậy.

Khi đi đường, trông thoáng hai bên có nhiều dấu tích cổ mà mình không biết lai lịch thế nào ; thỉnh thoảng thấy có năm ba cái nhà máy, thấy cả ga xe lửa, vì từ Colombo tới Kamdy, có thể đi xe lửa được, nhưng mà chậm hơn xe hơi.

Trước khi tới Kandy còn cách chừng 8 cây số, chúng tôi có ngừng xe lại, vào coi một cái hoa viên, kêu là Pera donya Garden, có tiếng lừng lẫy khắp hoàn cầu, chẳng những là vì có di tích lạ, mà ở trong có nhiều cây quý bông thơm, không đâu sánh kịp. Người ta nói chỗ đó là chỗ ngày xưa ông Adam và bà Eve ăn trái cấm, mà

làm cho nhơn loại bị đầy đọa từ xưa đến giờ ; chỗ đó là chỗ tổ tích của loài người. Những chuyện huyền hoặc, biết đâu mà tin được, chỉ biết là trong vườn ấy có lẽ gom góp hầu đủ hết các thú cây cỏ, các thú bông trái, ở khắp dưới mặt đất. Có từng khóm trúc lớn lạ lùng, mỗi khóm đến năm sáu chục cây. Họ nói giống trúc ấy tới mùa mưa, thì nó mọc lên mau lắm, có khi mình chăm chỉ đứng đó mà nhìn, có thể thấy nó nổi ngày cao lên được hai ba tấc. Đi trong vườn ấy, khiến cho mình tưởng tượng Bồng lai tiên đảo cũng đâu thế này ; thiệt vậy, mắt trông cây lạ, tai nghe chim hót véo von, mũi hửi hoa thơm sực nức làm cho thần trí của mình thấy thanh cao thoát tục một cách lạ thường. Hèn chi lọ kê là một cái cảnh Thiên đàng cũng phải.

(Còn nữa)

## Nói thêm về chuyện

### Người đàn bà giả trai

**Quan tòa phải suy nghĩ một đêm rồi  
mới kêu án.**

Trong hai số báo 1 và 2, đã đăng tin một người đàn bà ở Hồng-mao là Valerie Smith, vì sanh kế, vì việc giáo dục đứa con, mà phải giả trai trong sáu năm, mạo nhận là quan năm Barker, lại cưới vợ hửn hời. Sau vì việc buôn bán đổ bể ra làm sao đó, bị tòa bắt, tới chừng thấy thuốc khám xét, mới biết là đàn bà.

Hôm 21 Avril, tòa án ở Luân Đôn nhóm lại để xử vụ này, thiên hạ tới coi đông quá, thứ nhứt là đàn bà con gái,

đến đổi trong tòa án không có chỗ nào đứng nữa.

Bà Smith khai ở giữa tòa một cách rất là cảm động. Bà nói rằng trong việc buôn bán, mà bà phải thể bầy rằng mình là đàn ông, là quan năm Barker, ấy là một việc bất đắc dĩ, vô tội, là vì bà vốn là người chơn chánh, không phải mượn việc giả trai như vậy để đặng lường tiền gạt của gì ai. Còn như tòa có buộc bà về cái tội giả trai mà cưới vợ là cô Haward, thì bà xin chịu tội.

Thầy kiện Curtiss Bennett là thầy kiện có tiếng ở Luân Đôn, bào chữa cho bà Smith, lấy lý sự này, viện sự lý kia, cãi lẽ rất là hùng hồn cảm động, nội tòa ai cũng phải mũi lòng, thương hại cho bà Smith.

Quan tòa xử vụ này phải xin hoãn

lại, để về nhà suy nghĩ một đêm, rồi mới tuyên án đặng.

Qua sáng hôm sau la 25 Avril, tòa tuyên án phạt bà Smith 9 tháng tù, vì cái tội mạo nhận là quan năm Barker và thể bậy mà thôi, chớ không buộc tội về sự giả trai mà cưới cô Harward làm vợ, vì tòa cũng xét cho rằng trong khi hai đảng làm phép cưới với nhau thì có Harward cũng dư biết bà Smith là không phải đàn ông rồi.

Khi nghe tòa kêu án, bà Smith khóc lóc dữ lắm.

Tiểu thuyết

## VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Hồ Biểu Chánh

6

### KẺ LẬP MƯU, NGƯỜI LÀM NGHĨA

Trọng Quý đưa Chánh Tâm về Láng Thέ. Chàng thấy Chánh Tâm sầu não đến nỗi thất chí, không lo việc chi được hết, chàng không đành lìa Chánh Tâm mà về Cần Thơ; bởi vậy chàng ở lại đó mà lo giùm đám cúng tuần bá nhật cho bà Tổng Hiền.

Đến bữa vào đám, Phùng Xuân dắt Phùng Sanh xuống, Trọng Quý thấy Phùng Sanh thì mừng, còn Chánh Tâm thấy Phùng Xuân thì giận; mà Trọng Quý

mừng Phùng Sanh không dè, còn Chánh Tâm giận, Phùng Xuân không kể.

Phùng Sanh mặc một bộ đồ mạch lô chạt bó trong mình mà lại gi mô gi quẹt, chân mang một đôi giày bố trắng không đánh phấn, đầu đội một cái nón nỉ đen, đứt dây băng. Còn Phùng Xuân thì áo quần, giày nón, đều sạch sẽ, song nếu coi kĩ thì đồ cũ lắm.

Phùng Xuân thấy ý Chánh Tâm lợt lạt không muốn nói chuyện với mình thì theo làm quen với Trọng Quý. Trọng Quý có ý riêng nên sẵn lòng nói chuyện với Phùng Xuân lắm, nhứt là muốn thân cận lần với con.

Tối lại, Phùng Xuân thấy Trọng Quý đi qua đi lại một mình ngoài trước sân, chàng bèn tuốt ra rồi đi theo mà hỏi rằng:

– Ông Bác vật, ông gần với cậu Ba nó lắm, vậy mà xưa rày ông có nghe cậu Ba nó tính chuyện chia ruộng đất gì hay không?

– Thầy muốn chia lắm hay sao?

– Tôi không gấp gì chia, mất đi đâu mà sợ. Bà già mới nhắm mắt, làm gấp quá coi cũng kỳ. Ngặt vì tôi túng lắm, không có tiền nuôi con, nên tôi muốn cho cậu Ba nó chia lần lúa ruộng mùa này đặng tôi có chút đỉnh nuôi cháu vậy mà. Để cho Lục sự họ giữ hoài thì mình bị thêm tiền tổn phí chớ có ích gì phải hôn ông? Đâu ông làm ơn ông nói giùm với cậu Ba nó thử coi, chớ cậu giận tôi, nên tôi không muốn nói.

– Việc nhà thì hai anh em tính với nhau, chớ tôi có quyền gì mà tôi nói vô.

– Ông làm ơn cho tôi, ông nói giùm vậy mà.

– À, thầy cậy tôi nói giùm cho thầy? Như vậy thầy cậy thì tôi nói. Hể tôi nói thì chắc được.

– Phải. Tôi biết ông nói được, nên tôi mới cậy ông chứ.

– Nói chơi với ông vậy mà, biết hôn? Tôi có ăn thua vào đâu mà tôi nói: lại cậu Ba tánh ý khó lắm, ai mà nói cho được.

Phùng Xuân châu mày suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Đâu ông nói đại thử coi mà, được hay không được rồi tôi sẽ liệu.

– Thì thầy nói lấy, chuyện của thầy, có ăn thua gì với tôi mà biểu tôi nói.

– Tôi kiện rồi, bây giờ tôi khởi kiện ra mà nói, thiệt khó nói quá.

– À ă!, Ai biểu thầy kiện!

– Tại túng tiền quá nên tôi mới làm bậy như vậy chớ.

– Túng lắm hay sao?

– Ông nghĩ đó mà coi; kiếm công việc không được, ở không ăn hoài, làm sao mà khỏi túng.

– Hôm trước tôi nghe thầy than, tôi có giống ý cậu Ba. Cậu nói với tôi rằng như thầy muốn chia huê lợi mùa nầy thì cậu chia cho, song thầy phải giao thẳng bé cho cậu nuôi thì cậu mới chịu. Cậu buộc như vậy đó, thầy chịu hôn? Nếu chịu thì phải làm giấy tờ cho hẳn hoi mà giao thẳng nhỏ.

– Giao thế nào? Giao đứt hay là giao cho nuôi bao lâu?

– Giao đứt chớ giao sao.

Phùng Xuân đứng suy nghĩ một hồi lâu rồi lắc đầu nói rằng:

– Không được. Tôi không thể làm tờ giao con tôi như vậy được!

– Sao vậy?

– Tôi hiểu rồi. Ý cậu Ba muốn gạt tôi. Hễ tôi làm tờ giấy giao con thì cậu Ba nó nắm tờ giấy ấy rồi hội thân tộc cử người thủ hộ cho thằng nhỏ, tôi còn quyền gì đâu mà hưởng gia tài được. Mưu cậu Ba nó sâu quá, tôi không đại gì đâu.

Trọng Quý là người bốn tánh chơn chánh, chàng dùng mưu là mưu bắt Phùng Sanh, chớ không phải mưu đoạt

phần gia tài của Phùng Sanh, bởi vậy chàng nghe Phùng Xuân giải luật pháp thì chàng chưng hửng, đứng ngó Phùng Xuân trăn trăn rồi lắc đầu đáp rằng:

– Không phải vậy đâu. Thầy tưởng lầm. Ai gạt thầy làm chi. Nếu thầy có nghi thì tôi bảo lãnh cho, hễ cậu Ba có làm như vậy thì tôi thường số huê lợi cho thầy. Cậu Ba mất con cậu ấy buồn, nên cậu muốn nuôi cháu đang hủ hỉ với cậu, chớ phải cậu có ý gì sâu hiểm hay sao?

– Không được, khó lắm. Tôi không dám chịu đâu.

– Không chịu thì thôi!.

Trọng Quý bỏ đi vô nhà. Phùng Xuân cũng đi vô, rồi kiếm Phùng Sanh dắt lại bộ ván phía chái trên mà ngủ. Trọng Quý nói chuyện với khách một hồi rồi cũng đi

lại bộ ván ngủ chung với cha con Phùng Sanh.

Qua ngày sau, Trọng Quý làm quen với Phùng Sanh rồi theo giỡn với nó hoài. Thằng nhỏ gương mặt giống hịch Tổ Nga, mà bộ tướng châm hăm, đi đứng chẳng khác nào Trọng Quý.

Chánh Tâm tuy buồn, mà hể thấy Trọng Quý bỗng Phùng Sanh mà nựng nịu thì chàng chúm chím cười.

Trọn một ngày ấy Trọng Quý cứ theo hỏi Phùng Xuân như có chịu làm tờ giấy giao con thì chàng nói giùm với Chánh Tâm chia huê lợi cho. Phùng Xuân cứ lắc đầu nói rằng:

– Thà tôi chịu nhịn đói, chớ tôi lìa con tôi không được.

Trọng Quý muốn bắt con liền mà thấy

kế không thành thì chàng lấy làm buồn. Vì chàng thương con quá nên không dè dặt, tối lại chàng nói lại với Phùng Xuân rằng nếu chịu để Phùng Sanh cho chàng nuôi chơi, thì muốn bao nhiêu tiền chàng cũng cho hết cả.

Lời nói ấy theo người thường thì không quan hệ gì, mà vì Phùng Xuân đã hiểu Phùng Sanh là con của ai chứ không phải con của mình, bởi vậy chàng nghe mấy lời của Trọng Quý rồi chau mày day mặt chỗ khác mà nói rằng:

– Được ở đâu! Thử ông cho bạc triệu coi tôi chịu giao nó cho hay không mà. Để tôi nuôi chơi mới ngộ chứ.

Từ đây Phùng Xuân tránh hoài, không muốn nói chuyện với Trọng Quý nữa, mà hễ thấy Phùng Sanh léo gắt Trọng Quý thì chàng lại kêu mà rầy. Đám

làm tuần vừa xong thì chàng dắt Phùng Sanh về liền.

Khách đã tan hết, chiều lại Chánh Tâm rủ Trọng Quý đi ra ngoài ruộng hứng mát chơi. Hai anh em thơ thẩn đi trên bờ ruộng qua Ất Ếch.

Tiết tháng mười, lúa nở xanh đồng, xa xa thấy có vài đám lúa sớm gần chín nên xen màu đỏ đỏ. Chánh Tâm đi được một khúc rồi đứng lại mà hứng phong cảnh.

Đồng ruộng mênh mông, trời cao xanh lét, gió hiu hiu mát mặt, nhái chóc chóc rân tai. Chánh Tâm ngắm cảnh một hồi rồi chảy nước mắt mà nói với Trọng Quý rằng:

– Năm tôi mới cưới vợ tôi dắt vợ tôi xuống dưới này chơi. Chiều mát vợ

chồng tôi dắt nhau ra đứng hứng gió lổi này, tình lai láng, nghĩa mặn nồng, vợ chồng tôi vui vẻ không biết chừng nào. Bây giờ tôi ra đứng đây tôi thương vợ tôi quá. Tôi phải chết, chớ sống làm sao cho được.

Trọng Quý thấy bạn buồn thảm dường ấy thì chàng lấy làm đau đớn trong lòng, song chàng gắng gượng mà nói rằng:

– Cậu làm trai mà quá yếu trí quá! Người ở đời ai lại khỏi họa nạn. Hễ gặp nguy biến thì phải vững lòng bền chí mà giải nguy chớ. Cậu buồn rầu cái gì? Vợ còn, con cũng còn. Hễ kiếm được con thì sum hiệp hết thấy! Tôi hứa với cậu, tôi sẽ kiếm con cho cậu. Cậu phải tin tôi, đừng có buồn chi hết. Nếu cậu buồn, cậu mang bệnh, cậu chết đi, thì càng khổ cho vợ con cậu lắm.

Chánh Tâm ngó Trọng Quý và lắc đầu nói rằng:

– Kiếm đã hết sức rồi, còn biết đâu nữa mà kiếm.

Hai người dắt nhau thùng thảng trở về, Trọng Quý kiếm lời khuyên giải hết sức, mà coi bộ Chánh Tâm cũng không ngòai.

Trọng Quý nghĩ Chánh Tâm ở đây thấy cảnh cũ nhớ tình xưa, không thể không buồn được, nên chàng mời Chánh Tâm qua nhà chàng mà ở. Chánh Tâm cũng muốn tránh đi cái cảnh buồn này, nên chàng giao nhà cửa cho vợ chồng Hương bộ Huỳnh, là em chú bác của bà Tổng, coi sóc giùm, rồi chàng bỏ hết quần áo vô rương và lấy tiền bạc mà đi với Trọng Quý qua Cần Thơ.

Ông hội đồng Quyền uống thuốc hơn một tháng, ông hết bệnh rồi, ăn biết ngon, ngủ biết khỏe, nên ông đã về Trà Bang. Cô Năm Đào, vì lời của anh cậy mượn, nên mẹ con cô còn ở lại Cần Thơ mà coi nhà giùm cho Trọng Quý.

Cô Năm Đào nghe xe hơi chạy vô cửa, cô lật đật dắt con bước ra coi xe ai. Cô thấy Trọng Quý với Chánh Tâm đương lội bụi xuống xe thì cô hỏi rằng:

– Kiểm được hôn anh hai?

Trọng Quý lắc đầu buồn xo, rồi lại hỏi rằng:

– Ở nhà mấy tháng nay có ai tới nói chuyện cậu Tú hay không?

Cô Năm Đào đáp rằng:

– Hồng có. Nếu có thì em đã đánh

dây thép cho anh hay rồi.

Trọng Quý với Chánh Tâm vô nhà. Cô Năm Đào liếc mắt dòm coi thì thấy Chánh Tâm hình dạng ốm hơn, mặt mày buồn hơn hồi cô mới gặp hôm lần trước.

Chánh Tâm ở đây mà chàng nhớ vợ thương con, ăn ngủ không yên được, nằm ngồi không yên. Chàng đã không muốn nói chuyện mà chàng tránh không muốn ngồi gần Trọng Quý hoặc cô Năm Đào. Trưa nắng thì chàng chui rút vào phòng khách nằm lim dim; trời mát hoặc đêm thì chàng thơ thẩn một mình ngoài sân, có đêm trong nhà ngủ hết rồi chàng lén mở cửa ra ngồi trước thềm mà khóc thầm cho đến trời rạng sáng mới chịu vào phòng.

Trọng Quý ở trong nhà, tuy cô ba la coi bộ vui vẻ như thường, nhưng mà

chàng thấy Chánh Tâm ảo não thì chàng nát gan đứt ruột. Một buổi chiều, Chánh Tâm ăn cơm rồi sắp bước ra sân thì Trọng Quý kêu hỏi rằng:

– Cậu Ba, cậu muốn kiếm cháu nữa không?

Chánh Tâm đứng lại, cúi mặt ngó sừng dưới đất rồi đáp nhỏ nhỏ rằng:

– Biết nó ở đâu mà kiếm.

Chàng nói giọng nghe hết thần, bộ coi rùn chí. Trọng Quý mới nói rằng:

– Thôi cậu ở đây, để sáng mai tôi đi. Tôi lên thăm mợ Ba coi bữa nay mợ đã thiệt mạnh hay chưa. Tôi còn một thể nầy nữa, nếu không được thì tôi mới chịu phép. Bây giờ tôi tính như thế nầy đây, để tôi nói cho cậu nghe thử một chút. Tôi đem cái hình của Chánh Hội mà đưa cho

sở mật thám và cậy sở mật thám cho lính đi tìm giùm. Tôi hứa hễ tìm được Chánh Hội đem giao cho tôi thì tôi thưởng ba ngàn đồng. Mình thưởng cho nhiều như vậy thì người ta mới hết lòng lo kiếm cho mình. Cậu nghĩ thử coi được hôn? Nếu sở mật thám mà kiếm không được nữa thì thôi chớ biết sao?

Chánh Tâm lặng thinh một hồi lâu rồi đáp rằng:

– Tôi sợ sở mật thám kiếm cũng không ra.

– Ấy! Để họ giúp với mình họ kiếm, có hại gì đâu mà sợ.

– Kiếm nữa cũng vô ích.

– Cậu ở nhà đây, Để sáng mai tôi đi. Tôi đi ít hôm tôi về.

Sáng bữa sau Trọng Quý để Chánh Tâm ở nhà với mẹ con cô Năm Đào và chàng lấy xe hơi mà đi Sài Gòn một mình.

Chánh Tâm ở nhà không có Trọng Quý, chàng càng buồn bực hơn nữa, hể không nằm dầu dầu, đi thì thần thơ, không nói với ai, mà cũng không ai nói tới hết. Cô Năm Đào là người đàn bà hay động lòng, cô thấy chàng u sầu quá như vậy thì cô thương xót, nên mấy bữa cơm cô không e lệ chi hết, cô cứ ngồi ăn chung với chàng và cô kiếm chuyện mà nói đặt cho khuây lã.

Đàn ông con trai được ngồi ăn chung một bàn với người đàn bà, con gái, một trương một lứa với mình, dung nhan tuấn tú, vẫn nói khôn ngoan, theo thể thường dầu buồn cho mấy cũng hóa vui, dầu rầu cho mấy cũng phải cười.



Chánh Tâm cũng là đàn ông con trai, nhưng vì cái hình của vợ, cái dạng của con, cú phát phơ, thấp thoáng trước mắt chàng hoài, làm cho chàng không thấy người nào khác nữa được, bởi vậy chàng thấy cô Năm Đào coi bộ chàng nhọc lòng, chàng nghe cô nói chuyện coi bộ chàng cực trí lắm.

Trọng Quý đi có ba bữa thì chàng trở

về. Khi chàng bước vô cửa, chàng thấy Chánh Tâm thì chàng cười và nói rằng:

– Mợ Ba bữa nay mạnh như thường; mợ còn giận chút đỉnh, mà không hại chi, hể kiếm được thằng nhỏ cho mợ thì mợ hết giận chớ gì. Việc thằng nhỏ, thì tôi đã đưa hình cho sở mật thám rồi, mấy thầy đội họ nghe nói thưởng ba ngàn đồng thì họ ham lắm. Họ nói với tôi rằng: thế nào họ cũng kiếm được; họ chắc kiếm được lắm, vậy cậu đừng có buồn, để thủng thảng họ kiếm họ dắt xuống đây cho cậu.

Chánh Tâm nghe nói con sẽ tìm được, vợ sẽ hết giận, tuy chàng không vui cười, song mặt chàng có vẻ mừng rỡ chút ít. Mà cái vẻ mừng rỡ ấy chẳng đặng lâu; bởi vì cách một lát thì hóa ra cái vẻ bi thảm như cũ.

Trọng Quý làm ra dáng vui vẻ lắm

mà Chánh Tâm cũng không bớt buồn rầu. Đêm ấy, lối một giờ khuya, trong nhà vắng vẻ, ngoài sân im lìm, không rõ Chánh Tâm ngủ hay thức mà trong phòng của chàng cũng lặng trang. Trọng Quý nhẹ nhẹ mở cửa ra bước xuống nhà tiệc để cái đèn lu lu trên bàn, rồi leo lên võng nằm đưa tòn ten. Chàng gác tay qua trán, châu mày ủ mặt, đốt hút luôn một giọt cho tới ba điếu thuốc rồi mà còn lấy một điếu thứ tư mỗi nữa.

Cô Năm Đào ở trên nhà trên thình lình bước xuống lại vắn cái đèn lên cho tỏ; rồi kéo ghế mà ngồi, vì đầu hôm cho đến chừng ấy, cô nằm trong phòng mà cô không ngủ, nên mặt mày tỉnh táo như lúc ban ngày. Cô liếc thấy Trọng Quý lấy khăn mu-soa lau nước mắt thì cô hỏi rằng:

– Anh đi Sài Gòn về, anh nói chắc sẽ kiếm Chánh Hội được và vợ cậu Tú đã bớt giận, mà sao em coi hể có mặt cậu Tú thì anh vui, còn vắng cậu thì anh buồn vậy anh Hai?

Trọng Quý thở ra, rồi đứng dậy đi lại kéo một cái ghế ngồi ngang mặt cô Năm Đào, hai cánh chỏ chống trên bàn, hai bàn tay đỡ cái trán, và chàng lắc đầu đáp rằng:

– Qua thấy cậu Tú buồn quá, nên qua phải nói dối, chớ sở mật thám cũng không chắc kiếm được Chánh Hội được, mà vợ Tú cũng không bớt giận chút nào.

Cô Năm Đào nín thinh, mắt ngó ngay ngọn đèn một hồi lâu rồi cô mới hỏi nữa rằng:

– Mà sở mật thám họ chịu lãnh kiếm hay không?

– Sao lại không chịu! Phận sự họ phải kiếm, mà nhứt là qua có hứa thưởng ba ngàn đồng bạc nên họ sẵn lòng lắm chớ.

– Như vậy thì sao anh lại chắc kiếm không được?

– Họ nói nghe phải lắm; kiếm thì họ kiếm mà họ không chắc kiếm được, là vì người lớn có giấy, có ở, hay đi chỗ nầy chỗ kia nên có thể gặp được, còn Chánh Hội nó là con nít, dẫu lính có hình nó đi nữa, mà nó cứ lục đục trong nhà hoặc không đi đâu hết, lính có thấy nó đâu mà nhìn. Đã vậy, mà diện mạo con nít thường hay dối dờ, sợ gặp mặt nó cũng không biết nó được.

– Việc như vậy thà là anh nói thiệt với cậu Tú, chớ anh nói dối, để cho cậu có lòng trông đợi, rồi ít ngày đây cậu

không thấy chi hết, cậu càng thêm buồn chớ ích gì.

– Em không rõ, chớ qua khổ lắm em ơi! Tại qua làm mà cậu Tú phải lìa vợ mất con, bởi vậy, bây giờ hể qua thấy cậu buồn thảm thì qua đau đớn trong lòng quá. Qua phải nói dối cho cậu mừng được ngày nào hay ngày ấy, chớ biết sao bây giờ.

– Anh làm như vậy thì phải. Mà anh dối đỡ rồi anh cũng tính phương nào mà cứu cậu Tú chớ anh dối hoài sao được. Mấy bữa rày cậu Tú ở nhà, em thấy cậu buồn rầu sâu sắc hơn người ta làm thì em có bụng lo sợ không xong đa. Buồn sao mà buồn quá chừng quá đổi, buồn như vậy thì sống làm sao được.

– Qua lo lắm chớ. Qua chắc hể cậu Tú buồn rầu cậu chết thì qua ăn năn qua

cũng không sống được.

Trọng Quí nói tới đó thì chàng khóc mùi. Cô Năm Đào thấy anh như vậy thì cô động lòng nên cô ngồi lặng thinh, mà cô cũng ứa nước mắt. Cô để cho Trọng Quí bết khóc rồi cô mới nói rằng:

– Việc của cậu Tú đây em hiểu hết, hễ kiếm được thằng con của cậu, đem giao cho vợ cậu thì vợ cậu hết giận, rồi vợ chồng cha con sum hiệp, tự nhiên hết buồn rầu. Bây giờ anh lo kiếm thằng con của cậu thì phải rồi, mà anh cũng phải làm thế nào cho cậu khuây lãng mà chờ, chớ nếu để cậu buồn quá chết rồi làm sao?

– Qua cũng biết như vậy, ngặt vì cậu thương vợ thương con quá làm sao cậu khuây lãng được. Qua đã lấy lý mà khuyên giải thì không ăn chịu chi hết.

– Vậy anh phải ráng mà năn nỉ với mợ Tú đừng mợ đừng giận cậu nữa, về ở với cậu hoặc may cậu bớt buồn chẳng.

– Qua nói đã hết sức rồi mà không được. Hổm nay qua ở trên ấy, qua năn nỉ thiếu điều lạy mợ ấy mà mợ cũng không chịu. Mợ cứ phiền cậu hoài, mợ nhứt định không chịu cho cậu thấy mặt nữa, dầu có kiếm được con mà trả cho mợ thì mợ cũng dứt cang thường. Mợ nói hằn hòi lắm chớ không phải nói chơi.

– Nếu vậy thì làm sao?

– Biết làm sao bây giờ!

Hai người ngó nhau mà mặt có sắc lo hết thảy. Trọng Quý ngó cô Năm Đào một hồi lâu, rồi bộ chàng như kiếm được một cái chước gì hay lắm vậy, nên chàng gãi đầu, chúm chím miệng cười, rồi lại

gãi đầu nữa, du dự bàng hoàng rồi mới nói rằng:

– Qua có thể làm cho cậu Tú bớt buồn rầu, cho qua tìm Chánh Hội được.

– Anh làm sao?

– Cái kế nầy của qua hay lắm, mà phải có em giúp thì mới thành. Không biết em chịu giúp hôn?

– Việc của anh cũng như việc của em. Đã vậy mà em thấy cậu Tú thất chí, em cũng tội nghiệp cho cái thân cậu lắm. Nếu em có thể làm cho anh hết ăn năn và làm cho cậu Tú hết buồn rầu được, thì em vui lòng mà làm lắm, chớ sao lại không chịu.

– Em mà có bụng tốt vậy, em giúp giùm với qua đăng cứu cậu Tú thì qua

mang ơn em lắm không biết chừng nào cho hết.

– Em giúp làm sao? Đâu anh nói cho em nghe thử coi?

Trọng Quí vừa muốn mở miệng trả lời nhưng rồi chàng du dự không chịu nói. Chàng liếc mắt ngó cô Năm Đào thấy cô đương ngồi mà chờ chàng trả lời, chàng mới chau mày mà nói rằng:

– Cái kể của qua nghe kỳ một chút... Ôi! Mà nghĩ cũng không kỳ gì, em đã có một đời chồng rồi, lại em làm nghĩa không lẽ ai dám cười chê gì đó mà sợ. Qua tính như vậy: Cậu Tú tâm đau bệnh tình, bây giờ mình phải dùng thuốc tình mà điều trị cho cậu mới được. Qua xin em đừng có về Trà Bang, em ở đây rồi mỗi bữa em nói chuyện nói vãn với cậu Tú, em tỏ ý dan díu cậu, em làm sao cho

cậu thương em. Hễ cậu thương em rồi thì tự nhiên cậu quên buồn rầu nỗi vợ con; cậu có chỗ vui mà sống thì qua mới rảnh trí mà tìm con khuyên vợ cho cậu được.

Trọng Quý chưa nói dứt lời mà cô Năm Đào đã biến sắc, cô chận chàng mà nói rằng:

– Ủy! Anh tính cái gì kỳ cục quá vậy nà! Ai mà làm được.

– Qua đã nói với em cái kế của qua thì kỳ thiệt mà nếu không làm như vậy thì làm sao cho cậu khuây lã nỗi vợ con cho được.

– Phải. Anh tính như vậy thì hay lắm. Mà anh lựa con nhà nghèo đưa nào lành lợi sạch sẽ anh mượn nó làm cho chớ em làm không được đâu.

– Biết muốn ai bây giờ? Người không xứng đáng thì có nết có hạnh gì đâu mà làm cho cậu mê mẩn được? Còn xứng đáng tử tế làm sao anh dám cậy người ta. Em là người trong thân mà em còn không chịu giúp qua thay, huống chi là người dưng. Thôi, em không chịu thì thôi, qua đâu dám ép.

Cô Năm Đào ngồi bàng hoàng suy nghĩ một hồi lâu rồi cô nói rằng:

– Anh nghĩ lại đó mà coi, không phải em không muốn giúp anh, ngặt gì cái chuyện đó quá khó... phận em là gái, mà em đi lẳng lơ trêu bẹo người ta thì coi sao cho được

– Em sợ thiên hạ chê cười phải không?

– Chớ sao!

– Chuyện trong nhà ai biết được mà cười.

– Dầu không ai biết đi nữa thì em cũng hổ thâm với danh giá của em chứ.

– Qua cậy em làm việc này là cứu cái mạng cậu Tú. Em muốn làm đại nghĩa thì chẳng nên cố chấp tiểu tiết. Qua biết bụng của em thế nào, chứ theo qua, hễ qua gặp cái đại nghĩa thì qua làm liền, qua không dự dự chút nào hết, dầu mà nát thân qua đi nữa qua cũng vui, chẳng luận là mang tiếng, mang tâm chút đỉnh. Em sợ thiên hạ chê cười. Qua tưởng hễ em cứu được cái mạng của cậu Tú Tâm, thì em vui thắm trong lòng mãi đời, em không có ăn năn chút nào đâu mà em ngại. Vì em có một đời chồng rồi, qua chắc em biết việc nào em phải làm, việc nào quấy em ngăn ngừa; nên qua mới dám cậy em. Em gây giùm cái mối ái tình

cho cậu Tú có chỗ vui mà khỏi chết vậy thôi, chớ có làm điều chi quấy mà em hổ thẹn. Thiệt đàn bà con gái lãnh cái vai tuồng như vậy coi cũng kỳ thật. Mà em làm đấy là cứu một mạng người, lại giúp cho qua chuộc tội nữa, cái nghĩa của em lớn quá, em dự dự làm sao?

Cô Năm Đào suy nghĩ một hồi lâu nữa rồi cô đáp rằng:

– Mấy lời anh nói em hiểu rồi. Theo phận em thì em không ngại cho mấy, song em không biết thầy với má em có vui mà cho em làm như vậy hay không?

– Việc đó em đừng lo; để qua lãnh qua nói với cậu mợ cho. Cậu đã hiểu rõ đầu đuôi việc của cậu Tú Tâm rồi nên qua chắc hễ qua cắt nghĩa thì cậu chịu liền.

– Anh liệu sao đó thì anh liệu lấy.

Trọng Quý thấy ý của cô Năm Đào đã chịu rồi, bởi vậy sáng bữa sau chàng đi qua Trà Bang nói với vợ chồng ông Hội đồng Quyền sao đó không biết mà đến chiều chàng về, chàng nói với cô Năm Đào rằng:

– Qua nói rồi. Cậu mợ đều vui lòng để em bên này mà giúp với qua đặt cứu cậu Tú. Vậy thì em hãy ráng hết lòng làm ơn giùm cho qua nghe.

Cô Năm Đào gặc đầu mà coi bộ cô then thua lắm.

(Còn nữa)



## Nói về tri thức

Thân thể con người ví như một chiếc thuyền, tri thức của người ví như người cầm lái vậy, còn sự tội lỗi trong thế gian, ví như cột cầu hủ, hay là đá mọc lơ mờ dưới nước, nếu chiếc thuyền nào không có người cầm lái giỏi, không biết chỗ nào mà tránh, cũng như trí mình không rõ đều phải đều quấy, thì chẳng biết đều gì là tội lỗi mà tránh.

Khi nào mình thấy người ta làm việc gì đó, tuy không ích gì đến mình, song cũng phải biết đều ấy là phải hay quấy : nghe người ta nói lời chi, tuy không can phạm đến mình, song cũng phải xét lời ấy là phải hay quấy ; hễ biết là phải thì

ngày sau phải bắt chước theo, biết quấy thì phải răn mình, đừng thềm làm theo người ấy. Nếu mình thấy đều phải mà không làm theo, nghe đều phải mà không học theo, thì có lỗi tai mà cũng như người điếc, có con mắt mà chẳng khác kẻ đui, tỏ ra thân mình hóa ra một người vô ích lắm, nếu đã hóa ra một người vô ích thì có thể gì mà ra người thỉnh giả đặng.

Muôn tránh cho khỏi tội lỗi và biết đều phải mà làm, vậy phải gắng chí học hành cho rõ nghĩa lý trong đời, thì mới tránh dữ theo lành đặng.

MÔNG HỌC SƠ GIAI

## Quốc sử diễn ca

*Làm người nước nào, thì phải nên biết lịch sử nước ấy. Làm người nước Nam mà không biết lịch sử nước Nam, thật là một điều xấu hổ. Các trò em phải biết quốc sử mới đúng.*

*Thời may bốn báo lục được cuốn Mông học Sơ giai của ông Nguyễn An Khương soạn gần 20 năm nay, có một đoạn Việt sử diễn ca, chuyện rất tóm tắt mà đủ, vừa rất dễ dàng mà hay, vậy mỗi kỳ bốn báo đang lên một đoạn cho các em đọc. Nếu có chữ nào các em không hiểu, thì ở nhà hỏi các cha anh, hay ra trường học thầy giáo cắt nghĩa cho. Các em phải nên học thuộc lòng lấy những bài này, khi buồn thì hát mà chơi, là sự có ích lắm. Các em nên nhớ câu này : “Hễ là người nước Nam thì phải*

*biết gốc tích của nước Nam mới đặng”.*

P. N. T. V.

Việt thường là nước Nam ta,  
Dựng gậy nhờ có ông bà mở mang:  
Xem trong địa cuộc giang san,  
Nôm na xin kể mọi đàng trước sau :  
Địa cầu vẫn có năm châu,  
Nước ta châu Á đường vào phía nam.  
Lấy trong địa thế mà xem,  
Đông Tây chật hẹp, Bắc Nam dài liền.  
Nam thời chí tỉnh Hà Tiên,  
Bắc chí Lưỡng, Thái, giáp miền  
Trung Hoa.  
Tây giáp Lào với Xiêm La,

Phía đông thời giáp Chi-na hải phần.  
Đám ngàn tính trọn xa gần,  
Hai mươi bảy vạn địa phần dài ghê.  
Nhơn dân lại cũng bộn bề.  
Hai mươi lăm triệu số kia còn thừa.  
Giang san kể tự thuở xưa,  
Khí linh vầy đúc bao giờ đã lâu.  
Lòng trời gấn vó Nam châu,  
Té ra giống mộng ban đầu mở mang.  
Triệu cơ là họ Hồng bàng,  
Kinh dương là hiệu mở mang mỗi  
đầu.  
Tổ Bá-việt, là họ Âu,  
Sanh ra trăm trứng sự đâu lạ đường !

Ngôi vua truyền đến Hùng vương.

Mới xưng quốc hiệu Văn Lang từ ngày.

Nối luôn đủ mười tám đời,

Hùng vương một hiệu ngôi trời truyền nhau.

(Còn nữa)

## **Thần Đồng**

Thần đồng là một tiếng để chỉ những đứa con nít nào còn nhỏ tuổi mà đã có thiên tài về văn học hay là mỹ thuật.



Đây tức là một thần đồng đây.

Đứa nhỏ này người Pháp, con một nhà thiện nghệ âm nhạc có tiếng. Nhờ có cái học gia truyền, cho nên thần đồng này mới có bốn tuổi, mà đã gảy đàn hay lắm. Đã từng gảy ở trong nhà hát kia, có cả ngàn người ai cũng vỗ tay khen ngợi.

## Chuyện nên đọc

### Người đồng lõa

 chuyện này xảy ra hồi năm 1863, trong trận giặc bãi nô bên Huế Kỳ. Tướng soái cầm quân phương Nam, tên là Bô-Di, lựa ba người thám tử can đảm, đặng sai qua dò tình hình quân Bắc. (Nguyên trong trận giặc này, nam quân đánh là để giữ cái chế độ nô lệ; bắc quân thì muốn bãi đi, để cho bọn hắc nô được tự do).

Một người trẻ tuổi tên là Sâm Đa-Vi bước ra nài nỉ mãi, xin chủ tướng thử cái tấm lòng đồng cảm, thí nghiệm cái xuân xanh hăng hái của mình. Vị tướng soái bằng lòng nhận chàng, tức là bốn người

thám tử cả thấy. Cách vài ngày sau Sâm Đa-Vi đã dọn được các việc, vui mừng hơn hở, định tới thăm người vị thành hôn của chàng ở gần đó, rồi mời sẽ về trại quân. Nhưng rủi quân giặc gặp đặng, bữa sau vây bắt chàng trong một cái rừng kia. Họ dẫn chàng tới trước mặt Soái tướng tên là Đốc.

Xét ra thì dưới yên ngựa của chàng có một gói giấy tờ đủ hết tin tức thuộc về quân tình của mình, lại có bản sao bức địa đồ ở trong túi quân Ngươn soái Bắc quân nữa. Tướng ấy biết là trong quân mình chắc có kẻ phản, bèn hỏi Sâm Đa-Vi :

– Đa-Vi ơi ! Chắc là anh có người tin cậy trong quân của ta, chớ chẳng không.

Đa-Vi làm thinh không đáp nửa lời.

– Tin tức này thì chỉ có ai ở gần ta mới biết đặng, mà tỏ lại cho anh đó thôi?

Đa-Vi vẫn làm thinh luôn.

– Ta phải biết tên của đứa phản ấy. Anh cứ nói hay là viết ra cái tên ấy đi, ta hứa sẽ thả anh lập tức. Đây, viết chì đây, anh viết đi.

Đa-Vi đẩy cây bút ra, nói :

– Thưa Soái gia, tôi không làm vậy đặng đâu.

– Anh hãy nghĩ lại nào, anh còn trẻ lắm; mà sự sống thì giá trị biết bao !

– Nhưng, hễ danh dự mà bị can hệ, thì nghĩ sống làm chi nữa ?

– Nếu anh khư khư không chịu nói, thì tôi có nghĩa vụ giao cho tòa quân sự xử anh.

– Thưa Soái gia, tôi biết ngài có nghĩa vụ, mà nghĩa vụ của tôi, càng phải biết rõ hơn.

Tòa quân sự họp lại, bấy giờ soái tướng bắc quân nghĩ về sự tên phản kia có lẽ sẽ ở trong bọn xử tử hình chàng Đa-Vi, cho nên càng đau đớn. Người dạy hườn lại đó, sai người đi tìm một vị phu nhân kia là bạn của thân mẫu Đa-Vi. Người xin bà ấy khuyên giùm Đa-Vi nói ra để cho khỏi tử hình, vì thân gia chàng còn đáng giá hơn một tên phản bội. Đa-Vi nghe bà nọ khuyên dỗ thì cũng ngậm ngùi mà chảy nước mắt, song vẫn không chịu theo, chỉ đáp lại rằng :

– Mẹ tôi thường dạy tôi phải giữ chữ tín. Mẹ tôi đã hiểu cho tình cảnh tôi ngày nay, tôi không thể phản hại người đã tin cậy tôi như thế. Tôi làm như vậy chẳng phải chỉ là cứu một mình người

ấy mà thôi đâu. Tôi cứu lấy tôi nữa, vì nếu tôi thất tín thì là tôi khinh cái kẻ mà tôi phải cùng sống, nghĩa là tôi khinh lấy tôi. Như vậy thì dầu có còn sống cũng như là đã chết rồi.

Bữa sau Đa-Vi bị còng tay, bỏ vào một cái hòm, khiêng tới chỗ xử tử, mặt mày vẫn bình tĩnh tươi cười, như người ngủ mới dậy, trong mình rất khoẻ. Quan Ngươn soái ngài lại không ngủ đặng. Ngài chỉ mong cho đứa phản bội cảm vì lòng kẻ anh hùng mà tự thú, là cứu đặng chàng. Đến giờ buộc dây vào cổ chàng Ngươn soái hét rằng :

– Khoan đã ! Này, Đa-Vi ! Ngựa anh còn kia: đây là toán quân sẽ đưa anh về đội quân của anh. Anh chỉ nói tên đứa phản bội ấy, là anh được tự do ngay !

Đa-Vi ngó về phía ngựa đương hí,

nước mắt chảy ra. Song vậy chẳng vẫn  
lắc đầu :

– Thừa Soái gia, không hề ! Tôi chỉ  
có một cái thân, tôi xin hy sinh vì danh  
dự.

Rồi day lại, mặt ngó thấy vùng Thái  
dương vừa lên rất vui vẻ, bây giờ xung  
quanh đều im tiếng, chỉ có trái tim của  
mọi người đều đập mạnh, là có hơi động  
mà thôi. Chàng cất tiếng lên nói rất rõ  
ràng, bảo kẻ đao phủ :

– Anh hãy làm bốn phận của anh đi.

\*

Cách đó vài năm sau, có tên Hắc nô  
thuật chuyện lại rằng : Chánh hãn là kẻ  
đã cho Đa-Vi các thứ giấy tờ, vì hãn biết  
chàng là người tin cậy đặng. Hãn làm  
bộ hạ của Ngươn soái Đốc, nên lừa dịp

ăn cắp mấy cái bản đồ trong túi. Hồi tòa họp lại để xử, hắc nô có bước lại gần Sâm Đa-Vi mà hỏi nhỏ rằng :

– Này, Đa-Vi, rồi đây ai bị xử tử ?

Chàng trả lời :

– Anh lại con hỏi. Ai vô đây bây giờ, chỉ cho tôi, thì tôi chớ ai.

Ấy đó một người bạch chủng đánh giặc để chống với sự bải nô, mà chịu chết để cứu một tên hắc nô.





